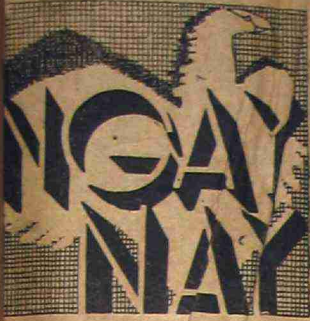


1937-1937-20 (1937-1937-20)



KHỦNG HOẢNG



TRUNG-QUOC

— Vụ bầu cử năm nay khủng hoảng, cụ ạ, giá phiếu xuống ở năm hào, thế thì có chêt chúng mình không!

Kẻ có hàng trăm nghìn thứ thuốc bỏ thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lưỡng-nghi Bỏ-thận của Lê Huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tẩm, phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đất nhất là vị « hải cầu thận », nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thân hư : đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, điều tiên trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng... Những người mỏng tình, đêm ngủ tưởng giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra. Những người hoạt tinh : khi giao hợp tinh khí đã kiệt ra. Những người di tinh : tưởng đê tinh đục thì tinh khí đã kiệt ra. Những người nhiệt tinh (tinh nóng). Những người lãnh tinh (tinh lạnh). Những người liệt dương. gần đàn bà mà dương không cứng. Những người sau khi khỏi bệnh phong tình, vì đồng phải nhiều thứ thuốc công phá làm hai thân mà sinh đau lưng như đẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, u tai, uột quai đầu, tiêu liên có u vẩn...

Có các bệnh kể trên hoặc hết thầy những bệnh thuốc bỏ thận khí... dùng thuốc Lưỡng-nghi bỏ-thận số 20 của Lê Huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm van người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bỏ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những lời quảng cáo « khôi trong giấc phút đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc Tàu, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn thành kinh niên — Dùng thuốc Lê Huy-Phách các ngài sẽ được hoàn toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn ! Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê Huy-Phách là những thứ thuốc đặc tại khắp Trung, Nam, Bắc đều có hiệu. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê Huy-Phách nhất định không khỏi.

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mù, không buồn số. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt máu ra đôi chút... Những người phải đi phải lại 3, 4 lần... dùng « Lậu mù » số 10 (giá 0p.50) và Tuyệt Trưng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào là hết được. Hàng vạn người đã an nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hại của bệnh Lậu kinh niên.

LẬU MỚI MẮC — Tức buốt, đau rất ra mắt... dùng « Thuốc năm 1935 » số 70 của Lê Huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lậu số 70 của Lê Huy-Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay chữa. Trước này đã làm 161 hộp hết thầy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Tàu hiện có ở đây này. Giá 0p.60 một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét quai đầu, mồm mồm quai hóa khế, phá vỡ khớp người, đau xương, đau lũng... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... Dùng thuốc « giang mai » số 18 của Lê Huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYỆT TRỪNG LẬU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa học, chuyên môn học máu sắt trắng. Những bệnh phong tình (lậu, giang mai, hạ cam) chưa tuyệt học, sinh nhiều biến chứng : tiêu liên trong đục, có vẩn, uột quai đầu, gai thối, khắp thân thể đau mỏi... dùng tuyệt trưng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thứ là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này ! Một bệnh phong tình mà chưa dùng thuốc Tuyệt Trưng số 12 của Lê Huy-Phách nhất định bệnh chưa khỏi (tuyệt học được).

Nhà thuốc LÊ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giò) — HANOI
Và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại-ly

VIỆN BUNG LẬP BÓN

Hội Đồng-Pháp vô danh vốn 000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi, Hội Đồng-Pháp theo chỉ dụ ngày 2 tháng tư năm 1916. Hàng ba Hanoi số 119 Công ty hành động

Món tiền lu trừ: 980 800p.87

Tính đến ngày 31 Decembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐỒNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỜI HỘI LẬP BÓN TO NHẤT HOÀN CẦU HỘI SÉQUANAISE LẬP BÓN GIÚP NHỮNG ƯƠI ĐỀ DÀNH TIỀN

TỔNG CUỘC ở HANOI 32 Phố Paul-Bert-Giấy số 892 (8, đường Kinh-Lập - Giấy số 21.835

Số tiền mà bản hội trả cho những nội trùng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng MAI 1938) là: 855.871\$56

KỶ XỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI CHÍN Những số trùng ngày 28 JUN 1938
xổ hồi chín giờ sáng tại số Tông-giác ở 2 phố Tràng Tiền, HANOI
Do ông Bul-băng Thuận, Tân phủ ở 1, Thông-giác Hanoi, chủ tọa, các ông Vu-do Thín được số ở Hanoi, Đào van Qu, Thủ-hoán ở Hanoi dự tọa.

Những phiếu nhân theo số đã quay ở hình vẽ sau

DAI SÁCH CÁC NGƯỜI TÙNG SỐ		SỐ TIỀN HOÀN LẠI
TARIF "A"		
Những số đã quay ở hình vẽ sau: 46-2321-1437-08-441-1142-145-2761-319-744-538-637-2644-83-2666-828-816-2666-745.		
M. Victor Luter, 71 rue Pierre, Saigon, phi 100p		1000\$
M. N. V. Mac, Thủ-kỹ số Kho-Bạc, Hà Nội, phi 400p		400.
M. J. de-dread Marguerite, Tổng sự (tả) giấy thép, Hải-phong, phi 2000p		2000.
M. N. van Hua, buôn bán, làng Văn Cù, An-giang, Kiên-an, phi 400p		400.
M. Hynd Huan, Ly-trưởng làng An Truong-giang Ngai, phi 400p		400.
M. lam-long Duc, Maison Deng-Quang oto, Cam-bo, phi 100p		1000.
M. Sui, Bô-chanh, Money, phi 2000		2000.
M. Hà thi Heo, Tourane, phi 100p		1000.
M. Lam Linh, Com-mercante à An-kim, Qua-ngai, phi 100p		400

ANCIEN TARIF		SỐ TIỀN HOÀN LẠI
Là mở thứ nhất: Hoàn vốn hội phi		
Những số đã quay ở hình vẽ sau: 5235-9310.		
Hiện này đã bán lại cho bản-hội ở Hanoi		
Hiện này bán lại cho bản hội ở Saigon.		
án mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở hình vẽ sau: 2055-114-124-092-1509-2814-2499-1409-914-2412-1124-547-328056-2810-1856-934-1788-1761.		
Miêng trong Hưng, Thủ-kỹ nhà Đông-phố Ngán-chang, Hải-phong, phi 500p		500.
M. g. viết Cầu, Thạm tá thạc Hộ-đóng, phi 500p		500.
M. Charles Claude Hennequin, Donares et Régies, Pnom-pnh, phi 1000p		1000.

Phiếu này chưa phát hành.
Lì mở thứ ba: Khôi-phái đồng tiền tháng những người về tên sau này trùng số miễn trừ giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền cũ.
Những số đã quay ở hình vẽ sau: 2242-2605-26-2231-2650-1364-1294-393-1958-2126-2678-32-2629-1697-496-2181-1143-523-357.

Mai van Thien, thủ-kỹ số huơ tri Hanoi, phi 20p
Miran Cat Van, 7 rue Châu Xuyên, Pholo-gi-thonng, phi 20p
M. g. van Giang, làng Ngô khê, Bac-ninh phi 20p

Khi trùng số 1 chủ về các việc giao lại các vé tiết-kiệm và liên-liên người đã số bạc nguyên hiện.
Kỷ-xổ số sau đây vào ngày 28 Juillet 1938, hồi 9 giờ sáng tại số 01 và số 68 Đường Kinh-lập (Bd Charner), SÍGON

CÁC NGÀI CÓ VỐN lớn mà mỗi tháng chỉ phải đi đánh một số tiền nhỏ cũng mong được dịp may trùng số và lĩnh ngay một số tiền to
Các ngài nên mang ngay tờ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về
Người chủ về phiếu bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm theo ý muốn mà có thể lĩnh ngay số vốn ra, nếu về mà trùng ở trong dãy số không trùng, hay cũng làm đến hết hạn về.
Người số tiền về để cam đoan chủ về số tiền về hưởng thêm tiền lãi của nó cũng tăng lên
Hơn 58 TRU đồng bạc số tiền của các người vào Hội ở xứ họ-Dương

Vi dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ để gầy (1 năm là)	12.000\$
20.	8.000
10.	4.000
5.	2.000
2.50	1.000
1.25	500

Hội cần dùng nhiều đại-ly để đi khắp



Giải thưởng văn chương năm 1938

của **TỰ LỰC VĂN ĐOÀN**

Vì có nhiều bạn yêu cầu nên chúng tôi lui hạn gửi tác phẩm dự thi đến 30 SEPTEMBRE 1938. Hạn này sẽ nhất định không thay đổi.

Xem thể lệ cuộc thi ở Ngày Nay số 84, 107 — và xem mục kê tên các tác phẩm đã gửi đến ở trang trong.

PHIÊM DU TRONG ĐẠO KHÔNG

Đạo Không, một tôn giáo

NGUỜI TA thường bảo ông Không từ là một nhà tư tưởng lấy thiên lý làm căn bản cho đạo của mình, và đạo Không là một học thuyết về xã hội, về luân lý chứ không phải là một tôn giáo. Và người ta coi đó là một vinh dự cho cụ Không, khiên cho cả Á-Đông ta được vinh dự lấy: còn gì hơn nữa, cái từ tư hào rằng tư ngàn năm xưa, Á-Đông đã có một học thuyết trong lẽ phải trong khi cả Thái-tây còn mê muội trong sự mê tín!

Nhưng cái vinh dự lấy ấy tức thay nó chỉ là cái vinh dự hão huyền. Là vì bõ cụ Không chỉ nghĩ đến cách ăn ở của người đời không tin quỷ-tâm, thì thật là oan cho cụ ấy quá.

Oan cho cụ ấy? Không có lẽ. Chắc có người trả lời như vậy. Không có lẽ cụ Không không có cái vinh dự làm ra một học thuyết chuộng thực tế, gác bỏ như Auguste Comte bên Pháp những sự huyền bí ra một bên vì những sự huyền bí ấy không thể lấy lý mà hội được. Luận - ngữ đã chẳng có câu: « Từ bất ngữ quái, lực, loạn, thần » đấy ư? Lại còn câu « vu dân chi nghĩa, kinh quỷ thần nhi viễn chi » nữa. Những câu bất hủ ấy cũng đủ mở mắt kẻ mê muội và chứng thực rằng cụ Không đã tự ý gác bỏ việc quỷ thần ra một bên, coi như một việc phi lý, không đáng để người thực giả bận tâm đến.

Tuy vậy, đó chỉ là một sự hiểu lầm cụ Không mà thôi. Thực ra, ông lúc nào cũng bận tâm đến việc phi-lý ấy, lúc nào cũng mơ tưởng đến quỷ thần, thờ trong một không - khi đấy cụ thần như những đồ dân Hi-lạp và La-mã. Ta không nên quên rằng ông là một người chuộng

cổ, sơ sệt, khé phép trước công việc của cụ nhân về đời Nghiêu - Thuấn, là một đời có thể làm kiểu mẫu cho tất cả các đời vị lai. Cổ nhân có quan niệm rõ ràng về luân lý. Cổ nhân có quan niệm rõ ràng về quỷ thần, thì cụ cũng chỉ có một quan niệm lơ mơ về quỷ thần, lơ mơ như bóng giáng mộng mà, nẹp trong lúc nói chuyện với học trò, cụ mới không dă động đến việc ấy. Có người nào bóm hình cần vận cụ, thì cụ cũng chỉ chối khéo rằng nghĩ đến việc ư, mới, còn quỷ thần nên kính ở đằng xa.

Tuy nhiên, đối với cụ cũng như đối học trò cụ, quỷ thần phiếm một nỗi lại gần lắm. Là vì thời ấy, cái óc non nớt của nhân dân sơ quỷ thần, sợ những sức mạnh vô hình như ẩn núp trong đêm tối, sau tiếng sét dữ dội hay trong ánh lửa lập lòe, và coi những sức mạnh ấy như có một năng lực huyền bí, có ảnh hưởng đến đời người nhỏ nhen. Chung quanh họ, họ đều thấy oai quyền của những sức mạnh ấy, cho nên trong trí tưởng của họ, mới nảy ra cái ý tưởng quỷ thần ban hạ các chung quanh mình. không sao thoát ra ngoài vòng trói buộc của quỷ thần được.

Cái ý tưởng ấy là ý tưởng của cụ Không. Cho nên, trong Trung Dung, cụ mới kêu lên rằng: « Quỷ thần hành đức thịnh thay! mắt nhìn không thấy, tai không nghe thấy; vật nào cũng có mà không có thể chia rẽ ra được, khiên thiên hạ mọi người trai giới và ăn mặc rục rỏ mà tế tự. Quỷ thần rất nhiều, cứ động trên đầu ta, bên tay trái, bên tay phải ta ».

Quỷ thần đã nhiều và có quyền hành như vậy, thì ta biết làm sao cho thần khỏi ghét, khỏi hành - hạ, trái lại cho thần yêu và tác

thành cho? Chỉ có một cách: là theo đúng lẽ, là cúng tế quỷ thần.

Cho nên trọn đời cụ Không, đi, đứng, ăn, nằm, ngồi, nghỉ ở trong lễ, ở trong sự kính, sự sợ quỷ thần. Lúc trai giới, thì cụ cần thận lắm: ngày bận áo vải dàu riêng cho sự trai giới, đêm mặc một cái áo dài gấp rưỡi người cụ cho hợp lễ. Lúc trời sấm sét, thì mặt cụ biến sắc để tỏ lòng sợ hãi: ý chừng cụ cũng tin có lưỡi tâm sét của ông thần lăm mura. Lúc tế tự, thì cụ làm như có thần ở đây. Tế thần như thần tại, đó là câu châm ngôn của cụ. Nhạc mà cụ tán dương cũng chỉ là những khúc ca tụng quỷ thần mà thôi. Cụ thành kính quỷ thần đến nỗi lúc viết xong kinh thư, cụ đã bày ra cúng tế. Đến lúc hấp hối, cụ còn mê thấy ngồi ăn với người đã chết. Có khi cụ lại lợi dụng được quỷ thần nữa. Như hồi qua nước Vệ, người ta bắt cụ thể không vào, rồi cụ lại vào. Học trò cần vận, cụ trả lời rằng khi người ta bị ép phải thế, thì quỷ thần không nghe thấy. Quỷ thần đã không nghe thấy, thì cụ không sợ gì nữa, ăn lời như không.

Cụ tin quỷ thần như vậy, nghĩa là như mọi người ở đời Đông Chu, vì cụ cũng như mọi người, đối với câu hỏi: « ta là gì, ở đâu đến, và đi đâu? » Cụ chắc chắn tin, tin rằng trên vòm trời có Thượng Đế, cạnh ngài có linh hồn các vị vua chúa (tam hậu lại thiên), dưới có quỷ thần và linh hồn người chết (khí phát dương ư thượng vi chiếu minh). Những vì ấy, ta đều phải thờ phụng hết, trời và quỷ thần thì có vua quan cúng tế, còn thường dân thì có linh hồn người chết, ông bà cha họ.

Nhưng nếu người chết không xuống âm phủ (Xem tiếp trang sau) **Hoàng-Đạo**

Câu chuyện hằng tuần...

O' phương Tây có chuyện lạ. Có nhiều chuyện lạ!

Nước Đức gêu hòa bình của ông Hitler bỗng dừng lại cứ mười vạn thợ rất hòa bình đến xây phòng tuyến ở bờ sông Rhin. Như thế thì còn xây ra chiến tranh sao được? Vì ở phía bên này Pháp sợ Đức xâm lấn đã xây phòng tuyến Maginot. Nay Đức lại sợ Pháp xâm lấn, xây kịp phòng tuyến sông Rhin. Hai bên cùng sợ nhau xâm lấn, thì còn ai xâm lấn ai? Hòa bình muốn năm!

Minh muốn hòa bình nhưng nào người ta có để cho mình muốn. Người ta luôn luôn khiêu khích. Minh là nước Đức hiền lành, mà người ta, cố nhiên, là nước Tiệp, một dân tộc tàn ác mà xưa kia ba nước Áo, Đức và Nga đã phải chia nhau cai trị để giữ hòa bình chung cho Trung Âu. Ngày nay dân tộc ấy vẫn tàn ác, vẫn đáng ghê sợ, dám tổng động binh để đánh nước Đức hòa bình, dám cho phi cơ bay trên địa phận nước Đức hòa bình rồi lại dám coi chính hai lin ấy mà nước Đức hòa bình đã... bị đặt ra. Vì thế, bất đắc dĩ Đức phải làm kịp đủ 6.000 phi cơ và xây kịp phòng tuyến trên sông Rhin để khỏi bị Tiệp xâm lược.

Nước gêu hòa bình thứ hai là Ý, đồng minh của Đức. Vì gêu hòa bình nên Ý đã chịu kỳ hòa ước với Anh, vì gêu hòa bình nên Ý đã hy sinh linh mệnh của hàng vạn dân Ý để giữ hòa bình cho nước Tây-ban-nha đương bị người Tây-ban-nha làm tung lay. Nhưng hai công việc hòa bình ấy nay bỗng xung đột nhau rất mạnh. Mà không khéo cuộc xung đột hòa bình ấy sẽ biến thành chiến tranh cũng chưa biết chừng!

Là vì nước Anh ích kỷ không công nhận việc Ý đem binh sang giúp Tây-ban-nha để chống lại Tây-ban-nha là một công cuộc hòa bình. Nước ấy nhất định đời

Ý phải rút hết linh, hết máy bay, hết súng đạn về đã rồi mới chịu thi hành hòa ước Anh - Ý. Vô lý đến thế là cũng. Ma Anh sợ đi vô lý như thế là chỉ vì có Pháp xúi, ông Mussolini quả quyết bảo vậy. Rồi ông cả tiếng thét vang hoàn cầu cầu mà ông đã từng thét nhiều lần: «Nước Ý gêu hòa bình nhưng không sợ chiến tranh. Nước Ý phát-xít có tám triệu (hay mười, mười hai, hai mươi triệu) hùng binh sẵn sàng đánh nhau với bất cứ nước nào!»

Đề thường các tướng Âu châu ngày nay lại quay về bất chước các tướng Tàu thời phong kiến chăng? Bất chước cái lối đương oai: «Muốn sống hạ mã lại hàng, nhưng kháng khái đầu treo ngon mào!»

Ông Mussolini đương oai với Pháp. Rồi ông Hitler đương oai với Nga. Ông ta vừa tuyên bố rằng hệ Nga đứng vào bạn Nhật-bản rất gêu hòa bình của ông thì sẽ biết tay ba nước đồng minh: Ý, Đức, Nhật.

Chỉ rõ Nga có sơ oai tam anh không? Nhưng mới mấy hôm trước đây thấy Nga dẫn quân đột nhập Mãn-châu. Nhật đương kêu ăn lên và đương phân vua bị Nga chiếm đất.

Nghĩ nước Nhật cũng khổ! Đã bị toán lính khố xanh của Nam triều chiếm quân đảo Tây-sa, nay lại bị quân đỏ lán đất đai Mãn-châu! Ôi! còn đâu là công lý! Nhật sẽ đến phải đem hai việc này ra trước hội Quốc Liên mới xong. Phiền một nỗi Nhật lại ra hỏi Quốc Liên rồi. Vậy chỉ còn cách tự vệ bằng chiến tranh.

Chiến tranh! Để là mục đích của hòa bình! Vì bán nhau thì chết. Mà chết là hết chuyện! La khỏi phải sống để theo đuổi chiến tranh, chiến tranh bằng grom súng, hay chỉ bằng lời nói, bằng tiền, bằng lá phiếu như người An-nam mình trong vụ lòng tuỵen cứ mới rồi cũng vậy.

Còn khi vào viện, các ông nghị sẽ chiến tranh bằng cách nào để lên làm Nghị trưởng thì chưa biết rõ được, họ còn giấu kín chiến lược.

Nhưng các ông nghị của Mặt trận Dân-chủ thì đã có chương trình tranh đấu rõ rệt. Các ông ấy tuy là thiếu số trong viện (14 người), nhưng rất mạnh vì có hàng triệu người ở ngoài viện ủng hộ.

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Đã có bản

TRU'ỐC VÀNH MÓNG NGU'À

của HOÀNG ĐẠO

0\$35

BỈ VỒ

của NGUYỄN HỒN

0.55

GIA ĐÌNH

của KHÁI HƯNG

0.60

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH LAM

0.33

NỖI LÒNG

của NGUYỄN KHẮC MÀN

0.40

...Rồi ta sẽ xem các ông ấy chiến đấu ra sao để khỏi phạ lòng mong mỏi của chúng ta, và khỏi phụ cái chữ ký trong tờ cam đoan của các ông ấy.

Chúng ta cứ hy vọng và cứ hết sức ủng hộ. Nhưng cần phải kiểm soát công việc của các ông ấy.

Còn chính phủ, thiết tưởng chẳng nên quá lo sợ về các ông ấy và cũng chẳng nên quá săn sóc đến các ông ấy như trong vụ lòng tuỵen cũ mới rồi.

Các ông ấy không phải là một phái thiểu số Sudetes đâu! Trái lại thế.

Khái-Hưng

Đạo Khổng, một tôn giáo

(Tiếp theo trang trên)

mà lại thông thiên cả như vậy, thì người đời còn việc gì mà sợ quỷ thần nữa? Cụ Khổng lo như vậy, nên mới dạy rằng: ngay ở đời này, lễ ác đã bị phạt và người thiện đã được thưởng rồi. Chẳng thế mà cụ bảo: «Chỉ có Vua - Vương là một người vô ưu. Cha là Vương - Qui, con là Vũ - Vương. Chỉ làm gì, con nói theo chí... Chỉ một lần cầm binh là lên làm vua... Giàu có bốn bề, tôn miếu hoàng, con cháu phát đạt». Một người thiện thì trong đời sung sướng như thế. Và lúc thăng chửa ra đời, thì bao giờ quỷ thần cũng lộ ra điềm hay. Trái lại, lúc nước sắp mất, ngôi vua sắp long thì điềm bất tường hiện ra. Cứ bói rùa thì đủ biết, đó là lời cụ Khổng bảo các người thực giả đấy. Mà nếu không biết đó là lời tại con rùa, cũng như nếu kẻ ác vào được sung sướng, đó là lỗi tại... ai chứ không phải lỗi tại trời bả công.

Coi đó mà xem, cụ Khổng không phải chỉ là một nhà luân lý. Cụ là người có tin tưởng, luân lý của cụ là một thứ luân lý của một tôn giáo, cái tôn giáo thờ người chết, thờ quý thầy, và thờ trời của người đời Tam Hoàng, Ngũ Đế. Cụ không đem lại cho người đời điều gì mới, như đức Phật dạy đức Jésus, cụ hoàn toàn là người của thời đại. Nghiệm Thái tử người của kỷ vương. Có lẽ về thế, nên đạo cụ lạnh lẽo và ngay đờ như thế phách người đời.

Hoàng Đạo

Tác phẩm dự thi giải thưởng văn chương T. L. V. Đ. năm 1938.

! Muốn cho các bạn dự thi được yên tâm vì tác phẩm không thất lạc, chúng tôi đăng tải dưới đây tên tác phẩm và biết họ:

- Đ.B.N.S. của T.A. - T.K.T. của T.V. - M.P.B. của V.H. - N.L.C.L. của H.V. - S.M. của H.L. - S.S.S. của T.L. - B.H.C.M. của T.T. - Ng. Ng. của N.V.G. - N.N.N. của N.H. - V.C. của S.N. - T.B.T. của V.K. - N.C.C. của H.V.T. - S.G.B.K. của M.L. - T.H.B.B. của N.M. - Đ.N. của X.X.X. - T.Q. của H.K. - H.V. của T.A. - Đ.T. của T.H. - T.V. của M.K. - S.T. của V.L. - Đ.M. của N.G. - V.T.U. của H.K. - Thơ của T.V.K. - T.S.R. của Đ.T. - Đ.B.S.L. của A.H. - S.T. của M.T. - I.L. của V.A. - T.B. của V.T.G. - S.B.K. của N.K.H. - V.B. của A.L. - T.C. của V.B. - G.D. của L.K.T. T.A. của V.S. - K! của N.V.D.

Xin nhờ bạn gửi bản thảo dự thi lại đến 30 Septembre 1938.

Tự Lực Văn Đoàn

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN HOANG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et Bognis Desbordes - Hanoi

CUỘC tổng tuyển cử dân biểu ở Bắc Kỳ đã xong.

Mức bầu chọn phần đông đã huy động sức mạnh của sự mờ ám, của tiền bạc, Mặt trận dân chủ đã đắc thắng một cách vẻ vang. Trong ba mươi nhà ứng cử đứng về mặt trận, 14 người đã đắc cử, và tất cả 30 nhà ứng cử đã thu về một số phiếu rất lớn.

Ý nghĩa của sự thắng lợi hiển nhiên ấy? Là lòng khát vọng các sự cải cách của hết thảy dân chúng. Dân chúng muốn có sự thay đổi, chế độ bầu cử cũng như các chế độ khác, đến nay đã không hợp với trình độ của nhân dân nữa. Cần phải cải cách chế độ bầu cử Dân chúng, cần phải có các ty do của nền dân chủ, đời của dân chúng cần được san sẻ đều, những dân vọng ấy cần phải được các nhà cầm quyền coi là những điều cần thiết.

Sự thắng lợi ấy lại tỏ cho ta biết sức mạnh của sự hợp lực chung quanh một bản chương trình rõ ràng. Thắng lợi lần này mới là một bước đầu, một bước nhỏ; những phần tử của mặt trận còn cần phải thật chặt thêm tinh đoàn kết để đi dần đến mục đích.

Còn các nhà ứng cử của mặt trận đã đắc cử, nghĩa là đã được dân chúng hết lòng ủng hộ, bổn phận rất là rõ rệt và trách nhiệm kẻ đã nặng nề: bản chương trình đã tự ý ký kết có thực hiện hay không một phần lớn là do sự hành động của các ông sau này.

Hội Phật giáo đương thời, đã chấp hành lại cái đạo rất màu nhiệm của các ông tày đen quán khàn vang.

Nhưng không phải là về ăn nấp dưới gốc cây bồ đề hay gốc đa để tinh tâm, tĩnh trí, rồi lễ gậy đi khắp nơi dạy chúng sinh phương pháp bơi đến cõi Nát Bàn. Công việc ấy để làm, cụ Nguyễn Sáng Quốc cũng ban trị sự hội Phật giáo không thêm làm. Một lễ nữa, là vì công việc ấy khổ cực: quá.

Họ bèn nghĩ ra một cách: là làm lại ngôi chùa Quán-sứ, làm một ngôi chùa thật lớn, thật rực rỡ, nguy nga, để cho mọi người trông thấy đều nghĩ theo một ý tưởng sau

NGƯỜI và VIỆC

vào của đức Phật: coi sự rực rỡ trong đời như cái bể.

Ông Hoàng Trọng Phu động bộ để tâm đi cúng vào hội 5000, để xây móng, giờ đến lượt các chúng sinh, các bà nhà giàu muốn cầu phúc, các nhà cho vay nặng lãi muốn hồi lộ đức Phật. Và nếu không đủ, chắc là ông Nguyễn Sáng Quốc sẽ không quản ngại mặc áo nâu rách, vác thùng lễ chôn không đi từng nhà để quyên gião.

Rồi bao nhiêu tiền bạc, sẽ dùng vào việc dựng ngôi chùa nguy nga, đồ sộ, để có chỗ cho ông sự Nguyễn Sáng Quốc tiếp các vị thượng quan, và nếu còn thì giờ rỗi, ngồi tĩnh nghĩ đến thì giờ xưa, lúc còn làm quan, hay lúc nghe chị em lấy Kiều.

VẤN ĐỀ thuốc nam, thuốc tây lại có người bàn đến. Hội y được Annam nghe thấy có tin Hội đồng y tế đương bản về việc hạn chế hay cấm hẳn các ông lang dùng những chất độc như phay tử, nhân ngỗng, vôi vàng mua đạo cầu bệnh vực cho nghề mình.

Các ông lang bành lý nghề của họ, rất là phải, nhưng, điều cần thiết, là các ông phải trong nghề của các ông đã, nghĩa là các ông đứng là lang băm. Và những ông lang nào làm thuốc bán lại cần không phải là kẻ đi lừa người. Phiền một nỗi, ai cũng có thể làm ông lang được, nên mới hóa ra nhiều lang băm, và ai cũng có thể chế thuốc annam được, nên mới có kẻ đi lừa.

Vậy điều cần nhất, là phải chấn chỉnh lại nghề thuốc nam. Nếu không, thì chỉ còn một việc: là cấm hẳn, lấy thuốc tây thay vào. Phiền một nỗi thuốc tây đã đắt như vàng, mà mấy ông bạo chế lại đồng y nhau mà bán đắt gấp đôi, Sao người ta không làm như bên Ấn-độ pháp, bắt buộc các nhà bào chế phải bán giá thuốc tây bằng giá bên Pháp? Không có lễ vì quyền lợi mấy nhà bào chế mà nước Pháp làm thiệt hại vô chừng cho việc cô đọng y học thái tây.

Nhưng sự vô lý bên ta thường thường là sự có lý hết.

CÁC nhà tức-cốc-tử làm ăn lúc nào người ta — nhất là người nam ta — có tình cả tin thật. Nhiều ông thầy bói annam sống một cách thượng thư: còn bùa thầy bói lâu bị đuổi ra ngoài nước, sang bên ta hoành hành lại sống ra về để vương nữa. Gần đây, lại có lũ thầy bói mới, lũ thầy bói không dài nữa.

Nhưng nếu họ hiền lành mà bán cho người đời ít ỏi tướng thì cũng còn có thể tạm thương được. Nhưng trong bọn họ, lại có kẻ đem mảnh khỏe ra để lừa người nữa. Họ khôn lắm. Họ nuôi một số đồ thủ đư thực chỉ có mỗi một việc: là đi dò xét từng nhà, để biết gia đình mỗi nhà ra làm sao. Như vậy, lúc một người cả tin gửi thư đến nhờ họ đoán vận mệnh, họ chỉ việc phải kể tay chân đi khắp tin tức, rồi theo đây bịa đặt ra để ăn tiền của người ta.

Thường thường chỉ vì thế mà họ đoán đúng. Rồi đến lúc họ đã đoán đúng, thì thả họ giờ thủ đoạn để làm tiền những người đã vô tình mắc mưu họ.

Những sự lừa lọc ấy, những người nhẹ dạ cả tin phải coi chừng. Kẻo họ lấy tiền của mình mà họ lại chớ cho nhà.

QUẦN Đảo Paracels bỗng nhiên hóa ra quan trọng.

Mấy hòn núi nhấp nhô trên mặt biển Đông, bỏ hoang đã bao nhiêu thế kỷ, bỗng nhiên ai vậy đều đến hội han một cách âu yếm lắm.

Nước Pháp và nước Nam báo là linh thổ của mình và cổ tim trong kho sách một những chứng cớ cớ: Người An-nam đến đảo đã hơn một trăm năm, và vua Gia Long đã có dụ sát nhập đảo vào đất nước Nam. Và hàng hải đem quân đến.

Nước Nhật không bằng lòng, và cả quyết nói: đảo ấy của người Nhật. Vì có người Nhật được khai khẩn trong đảo. Rồi cũng hàng hải đem quân đến.

Nước Tàu của Tướng giới Thạch cũng ra mặt đòi là của mình. Vì từ 1909, Tàu đã sát nhập quần đảo vào lãnh thổ Tàu rồi. Nhưng không hàng hải đem quân đến, vì có muốn cũng chẳng còn quân đâu mà kéo đến nữa.

Vậy quần đảo là của ai?

Lấy mới cũ mà nói, thì nó là của An-nam. Nhưng ở trường quốc tế, người ta không ai theo luật mới cũ cả.

Cho nên quần đảo ấy chẳng là của ai cả. Nó chỉ là của sức mạnh.

Rồi đây, Pháp mạnh hơn Nhật, thì nó là của Pháp. Mà nếu Nhật mạnh hơn Pháp, thì nó là của Nhật.

Còn Tàu, cái nước to mà yếu, thì ai người ta kể đến làm gì cho nhọc.



BỐ — Mày cố đồ em không, đồ tao còn làm đồ ông chứ.
CON — Nếu không đồ ông thì ông cũng khóc như em chứ, hở bà?

HỘI HỢP THIỆN CÒN HAY MẮT ?

YÊN-BAY.— Mọi khi, những xác chết trôi, một hướng đạo sinh thấy nhà đương sự cho vứt ở hội Hợp-thiện làm nhân việc chôn cất. Nhưng được ít lâu nay, có rất nhiều xác chết trôi bị đánh vào vật ở ngay giữa tỉnh, quanh quần hàng 2,3 giờ mà không ai để ý đến. Những thặng chài dậu rải dồng ở bến, nhưng họ không muốn chước lấy cái «việc người, cơm nhà» nên họ lo đi. Có người hiền sự báo họ vứt, thì họ từ chối vì sợ xấu quấy.

Hôm vừa qua, giữa buổi trưa ngày chủ nhật, một hướng đạo sinh thấy một xác trôi quanh quần rất lâu ở trong vật, một đàn quạ xúm nhau rìa mò trông rất thương tâm. Hướng đạo sinh chạy đi báo đội xếp mới tìm thấy một viên đạn thu thả chợ. Trước lời khẩn khoản của hướng đạo sinh, thầy đội điem nhiên lắc đầu, chối không phải giờ service của thầy nên thầy không biết. Tim lý trưởng sợ tội thì thầy lý cười, dành một câu rất gọn: «Trình báo làm gì cho phiền mình ra.. rồi «nó» khác trôi đi» Thầy lại còn bản đi thu thuế sị... và lại lời còn bản đi thu thuế sị... và lại lời còn bản đi thu thuế sị...

Không dám phiền thầy, hướng đạo sinh đành lên sủ cảnh sát. Lần này không đồng công như lần trước vì ở sở phải một viên đội xếp đi theo. Viên này đi báo thư ký sở lại cho người đi vứt. Năm phút sau, một phu tuần mượn thuyền bơi ra chỗ vật, lấy sào dũi ra giữa giòng thì là ẻn chuyện.

Thật là một việc vô nhân đạo một phần lớn do ở các nhà đương sự không tận tâm, một phần về hội hợp thiện đã ngờ đi không cần thiếp vào việc từ tâm này. Công quỹ của hội dùng làm gì? Ý chừng dùng để lấp những dân chạy đồ số để cúng ma cả rồi.

Một kẻ hiểu sự

Hoàng Đạo

UN VISAGE PLATRE, QUELLE HORREUR !

Nombresuses sont les femmes qui ont decouvert que leurs joues maquillees, « platrees », repoussent les hommes, et qui ont adopte definitivement GUITAROSE — beaute naturelle — cette nouvelle formule de beaute moderne, GUITAROSE donne a vos joues les fraiches couleurs de sante sans vous donner l'apparence maquillee et artificielle. GUITAROSE n'a pas les inconvenients des anciens fards ; il s'applique facilement, n'obstrue pas les pores, ne dessèche pas l'epiderme. Une seule application le matin suffit pour toute la journee. Un seul essai vous persuadera vous aussi. A votre tour, vous aurez le charme qui seduit les hommes. Etendu sur les levres, vive le leur couleur naturelle et les protege contre les intemperies, guerit les gerçures, les b'uites, etc. GUITAROSE est en vente partout en 8 nuances naturelles et transparentes, au prix de 0p.50.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre — Hanot

TIN VĂN...

VĂN của LÊA

ANH muốn chế cười tôi? Thì cứ việc!

Tôi còn lấy thế làm thích nữa. Bởi một nhẽ cốt nhà này: Cái mũi của tôi rất lớn; đó là một cơ cho anh cười? Và cho tôi cười.

Nhưng liệu đây: anh phải cười cho khéo léo kia?

Nếu anh reo lên:
— « Hé hé! anh kia có cái mũi to! » thì tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Tôi chả buồn cười. Và chả ai buồn cười hết.

Vì rằng tôi, cũng như người khác, đã thừa biết sự vĩ đại của cái mũi kia rồi!

Vậy, muốn chế tôi anh phải thế nào kia! Thì dù anh phải lấy con mắt riêng. Để nhìn mũi tôi một cách riêng.

Một cách kính trọng, ngạc nhiên, ỡm ờ hay hóm hỉnh.

Cái mũi trứ danh vì thế sẽ hóa ra nghiêm trang, đạo mạo, kỳ khôi, ngộ nghĩnh. Nói tóm lại: nó đáng phải cười.

Cái duyên mãn mã của sự trào lộng đó.

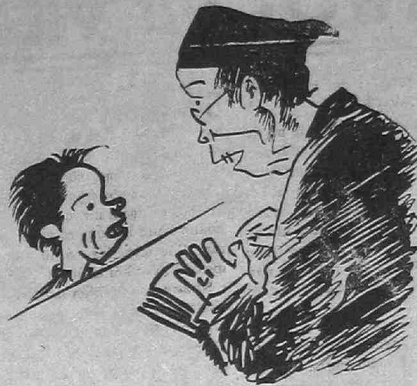
Nếu anh có cái duyên ấy thì ai cũng muốn có một cái mũi đó số. Ai cũng sẵn lòng đưa cái mũi đó số cho anh chế. Để cái mũi đó số được... sẽ đi với thiên hạ, nhờ có tiếng cười của anh.

Nếu không, thì cái mũi phương phi một cách khôi hài đến đâu cũng thành vô nghĩa lý.

Nó sẽ bé lại, vì nó phải nheo, và lúc đầu chẹp miệng thờ dài, — nếu cái mũi có đầu, có miệng và biết thờ dài.

Thờ dài vì buồn. Vì thấy sự khôi hài của anh nó phẳng lý lý, nó đẹp đến chết.

Thấy anh don giống nói những câu hài hước, người ta cười mắt



— Quần áo Tây-sa thuộc hải phận Trung-kỳ ở về đâu?
— Ở phía tây Trung-kỳ a.

lên để nghe. Không ngờ chỉ nghe thấy một tiếng nhạt phèo, một câu đênh đoang không thể tưởng tượng được.

Thì dụ cái giọng khôi hài của báo *Dư Luận*. Nhất là cái giọng ông Thiệu ở mục « Chuyện thừa ».

Cái ông Thiệu này ít lâu nay cho thiên hạ nghe chuyện của ông mỗi tuần lễ một lượt. Ông ấy mỉm cười, ông ấy liếc mắt, rồi hết sức hóm hỉnh ông ấy nói. Rồi ông ấy vỗ đùi cười khoái chí lắm.

Trong lúc mọi người tu ngưu nhìn nhau.

Bữa nọ, ông Thiệu buồn cười vì thấy nhà in Tân Dân bị phạt. Tân Dân bị phạt vì đã đại đột dùng báo chí để công bố một điều thuộc về bí mật nhà nghề.

Tân Dân làm thế để làm thiệt hại đến *Phong Hóa*.

Báo *Phong Hóa* chỉ có một cách đối phó với một nhà buôn không hiểu nghề. Cách ấy là: nhờ pháp luật cắt nghĩa cho chủ biên Tân Dân biết một vài điều thương luật.

Câu chuyện chỉ lòi thoi một cách van tất thế.
Nhưng đủ cho người có duyên

cười một cách thông minh.

Ông Thiệu, vì vậy cũng cười. Nhưng chả thông minh tý nào cả.

Cái duyên ông Thiệu long thông quá. Từ giây cà ra giây xuống, ông khó nhọc đưa câu chuyện của ông đến sự thô lỗ mà ông Thiệu tưởng là khôi hài, những cái nhạt nhèo in thành chữ vừa dài vừa nặng. Lại vừa vô nghĩa lý.

Thế thì ông Thiệu còn cái gì?

Nhưng bao *Dư Luận* vẫn còn một chút duyên.

Vì *Dư Luận* gọi đó là chuyện thừa của ông thiếu.

Thừa, nghĩa là thừa nhiều giáng giá.

Và thiếu là thiếu tri khôn.

Thừa giấy vẽ voi.

Nhưng nhiều khi người ta vẽ bìn.

Thì dụ cái « bực tranh » về Ng-thế-Vinh trong mục giới thiệu của « *Vit Đục* » ngày nào.

Đến « *Vit Đục* » số 4, người ta lại thấy một sự bìn thủi khác.

Đó không phải là bực vẽ. Cũng không phải là lời tục.

Đó là một bài nói up mở. Mà lời nói up mở, khi có ân

những ý tâm tối, là những lời bìn la lũng.

Bài ấy nhan đề là « *Vu cáo* ». Cái tay nguêch ngoạc nên bài ấy là... chân một con vit rành con: *Can-no-tông*.

Sự kháu khỉnh của những giống vật còn non cũng không làm người ta bết ghét cái con vit bé bỏng ấy.

Can-no-tông bữa kia tròn mắt đọc một bài trong báo *Ngày Nay* của Thạch-lam viết. *Can-no-tông* cảm động. *Can-no-tông* rung mắt mấy cái lông măng vừa mới mọc. Và *can-no-tông* suy nghĩ bằng cái lối óc ti teo của *can-no-tông*.

Nghĩa là nghĩ văn vô. Rồi đắm ra.

Can-no-tông nói đến những kẻ hèn mạt, đã làm những việc kẻ rồ rãng trong sáu câu đánh số hân hoi.

Những câu ấy đề cho những bộ óc ti teo như *Can-no-tông* tưởng rằng đó là những lời nói cảnh báo *Ngày Nay*.

Làm như thế hồi lâu, bìn thủi lắm, *Can-no-tông* a

— Cái lối núp ở trong chuông, cho một cô ra nheo nheo mấy tiếng, đối với *Can-no-tông* chỉ là một việc vô ý thức: Thấy đàn kêu thì cũng kêu.

Nhưng người ta trách *Vit Đục* không biết răn, biết dạy vị nhô.

Ra đi...

Đó là tên một truyện ngắn đăng ở báo *Bến Tìn*.

Đó cũng là một giọt nước, để giống một giọt nước thứ hai.

Giọt nước thứ hai này là truyện « *Bãi Sậy Vườn Cam* », của Khải Hưng, đăng trong *Phong Hóa* giao trước.

Chỉ khác có một chút nhỏ là những tên sông Thương, cậu Hùng, cô Trang trong « *Bãi Sậy Vườn Cam* » thì đời ra sông Dinh, cậu Phó, cô Tâm.

Khác có thể, cũng gần như không khác gì, nhưng cũng đủ cho có Bài thì Như Tâm báo là của mình và gửi đăng *Điện-Tin*.

Bài thì Như Tâm?

Không! Bài thì Như... Khải Hưng mới phải.

LÊA

INSTITUTION « HO DAC HAM » HUE

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE & PRIMAIRE SUPERIEUR INDOCHINOIS

Directeur - Fondateur: M. HO DAC HAM, Ministre honoraire.

Directeurs des études: M.M. HUYNH DU, Diplôme de l'Ecole Supérieure de Pédagogie (Sciences)

CAO XUAN HUY, Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie (Lettres)

Effectif de l'Ecole à la rentrée des classes de 1937-1938:

617 élèves dont 20 jeunes filles répartis en 14 classes:

1 C. Préparatoire	4 C. de 1ère Année
1 C. & Enfanta	2 C. de 2ème Année
1 C. Elémentaire	2 C. de 3ème Année
1 C. Moyen	2 C. de 4ème Année
1 C. Supérieur	

Frais d'Etudes	
C. Enfanta	09,70
C. Préparatoire	1,00
C. Elémentaire	1,50
C. Moyen	1,80
C. Supérieur	2,00
C. de 1ère Année	3p.00
C. de 2ème Année	3,75
C. de 3ème Année	4,50
C. de 4ème Année	5,50
C. de 4ème Année complémentaire	5,00

Pour deux frères: réduction de 10%
Pour trois frères: réduction de 15%.

RESULTATS DES EXAMENS ET CONCOURS DE MAI - JUN 1938:

Certificat d'Etudes primaires: 43 admis définitivement sur 63 candidats présentés.

Diplômes d'Etudes Prim. Sup.: 16 admissibles, 12 admis définitivement sur 70 candidats présentés.

Admission en 1ère Année primaire supérieure au Collège Đông-Khanh et au Lycée Khai-Dinh de Huế: 16 admissibles dont 4 jeunes filles, 11 admis définitivement dont 3 jeunes filles.

Admission en 1ère Année secondaire au Lycée Khai-Dinh: 2 admis définitivement.

Admission au cours Normal au Lycée Khai-Dinh: 2 admis définitivement.

CONCOURS DE BOURSES: LUNDI 29 AOUT 1938

RENTREE DES CLASSES: MARDI 30 AOUT 1938

Brochure illustrée (édition 1938), gratuite sur demande



ĐÊM SÁNG TRẮNG

THẠCH-LAM

NĂM chưa tắt hẳn, mắt trắng đã lên rồi. Mắt trắng tròn, to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau dãy tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua, mỗi lúc một mảnh dần, rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ huu huu đưa lá, thoang thoảng những hương thơm ngát.

Sau tiếng chuông của ngôi chùa cô độ một giờ, thì thật là sáng trăng hẳn: trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao; mắt trắng đã nhỏ lại, sáng vàng vác, du du như sao đêm: ánh trăng trong chảy khắp cả trên ngành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường trắng xóa.

Trong cái vườn nhỏ bên bờ ao, Tuấn nằm trên chiếc chõng kê vào bóng tối, ngửa mặt lên trời. Chẳng nhìn trăng qua cành lá tre, cành lá sặc và đen như mực vắt qua mặt trăng, như một bức tranh rêu. Rêu ở lùm đá bờ ao gần đó bốc lên hơi lạnh. Bức tường hoa giữa vườn sáng trắng lên, và lá lưa thưa và nhỏ lấp lánh như thủy tinh.

Bóng cây dâm mát quá, thân mát và kin đóc. Tim chàng đập mạnh lên. Tuấn với tay, và lắng tai nghe: như có tiếng lá động, tiếng chân đi nhẹ nhàng và nhỏ nhún. Một cành cây cong xuống rồi vụt lên, lá rung động lấp lánh ánh trăng như ánh nước.

Khóm hoa đơn rẽ ra, một bóng trắng mơ hồ tiến lại. Tuấn giật tay ôm lấy, cảm động thì thầm: — Em...

Nàng không trả lời, yên lặng ngã vào lòng chàng.

Tuấn cúi mặt vào đồng tóc thơm, ngạt ngào một mùi hương quen mến. Tay ôm chặt lấy nhau, quần quít. Chàng tìm đôi môi xinh đẹp của nàng, hé ra, hai hàm răng chạm vào nhau trong một cái hôn say mê và đau đớn.

Hồi lâu, hai người buông nhau ra. Mai gỡ tay vuốt lại mái tóc rối, những sợi tóc lung ra vướn buồn trên da mặt chàng, vì hai người vẫn gần nhau quá. Họ nhìn nhau không chán. Tuấn thấy trong bóng tối của vành khảm, hai con mắt Mai long lanh yêu mến. Chẳng lại đỡ lấy nàng, wón xuống để ánh trăng soi lỗ mắt, không còn bóng tối bí mật và thân yêu nữa; mặt nàng đều đặn, cái cảm nhỏ, cái cổ tròn và trắng như sữa: đẹp quá, xinh quá, khiến chàng say sưa ngây ngất cả người. Mai nằm yên trên tay chàng; Tuấn cúi xuống như cúi gần một bông hoa quý.

Hai người gặp nhau trong căn vườn nhỏ này mới từ đó có trăng. Những ngày đầu, còn là cuộc gặp gỡ ngắn ngủi, từ chấp tới có bóng trăng đến lúc trăng tàn. Dần dần trăng ở trên trời càng lâu, cuộc gặp gỡ càng dài, và ít khi đôi bên càng dâm thắm, mạnh mẽ. Tuấn và Mai yêu nhau với tất cả hàng hải say mê của tuổi trẻ, chàng muốn làm, nàng muốn sáu, như hai cái mầm non mạnh mới lên.

Hai nhà, vốn ở cạnh nhau. Thủa nhỏ, Mai và Tuấn vẫn cùng nhau chơi đùa trước cổng; buổi tối, Mai lách rào chui sang vườn nhà Tuấn, rủ nhau ngồi thắm thỉ

trong bóng tối như hai đũa tre phạm lỗi. Đến khi tiếng mẹ nặng gọi vọng bên kia, Mai mới bỏ tay Tuấn lách hàng rào chạy về.

Năm mười ba tuổi — năng mười một —, Tuấn theo bác lên lĩnh học. Chàng quên dần có bạn bè bên làng giềng, và Mai có quên chàng không, cái đó Tuấn không biết. Thành thạo về thăm nhà, Tuấn đứng trong vườn bên này, thấy thấp thoáng bóng Mai bên kia. Có khi nghe tiếng nàng nói lạnh lạnh, hay tiếng cười trong, khuya lắm, những lúc nàng nói chuyện với các người làm công đập thóc ngày mùa.

Một hôm, Tuấn ra cánh đồng trở về gặp Mai trước cổng nhà. Thấy Tuấn, Mai e lệ, má đỏ bừng, nghiêng chiếc nón che ngang mặt. Tuấn đứng lại, không biết nói gì. Một lát yên lặng. Rồi Mai quay đi, Tuấn nhìn theo nàng bước trong ánh nắng, trong lòng xúc động bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa. Chiều ấy Tuấn ra vườn ngồi trên bực đá bên bờ ao, nhìn cái lối đi cũ của Mai qua hàng rào, bây giờ cây đã lấp cao rồi.

Hết nghĩ, Tuấn lại ra lĩnh học. Lần này chàng không có dịp về thăm nhà nữa. Một năm, hai năm, rồi ba năm, Tuấn không biết

Mai, bây giờ trở nên thế nào. Người con gái nghè nón che cái miệng cười chỉ còn để trong tâm trí Tuấn một hình ảnh mờ mờ, xa xôi như làng mạc thôn quê ở chân trời sau sương chiều.

Gần qua kỳ nghỉ hè, Tuấn sửa soạn vào Sầm-sơn tâm bề với vài người bạn, cả mấy cô bạn gái xinh đẹp và táo bạo cũng học một trường với chàng. Hôm sắp đi, mẹ Tuấn ra lĩnh thăm con. Bà cụ kể về việc nhà:

— Có Mai bên hàng xóm, con có nhớ không? Năm nay sắp về nhà chồng.

Tuấn đứng tay thu xếp đồ đạc, lặng người như nghĩ ngợi sự gì. Lúc sắp về, bà cụ hỏi:

— Con không đi Sầm-sơn nữa?
— Không; con về quê với mẹ.

Chiều hôm ấy Tuấn ra vườn. Ngày đầu tháng, trăng mới lên, mảnh trăng còn khuyết lẳng lẽ đi ở góc trời. Nhìn sang bên kia, Tuấn thấy bóng Mai mặc áo trắng thấp thoáng ngoài sân. Lòng chàng tự nhiên cảm động và hồi hộp, như đợi chờ một sự sung sướng không bao giờ. Đêm ấy, Tuấn chưa dám lên tiếng; chàng thơ thẩn ngoài vườn mãi tới khi sương lạnh xuống.

Trăng mỗi đêm mỗi tỏ, mỗi khuya hơn. Từ chiều gió thơm nhẹ đã thoang thoảng tới; bóng hồng nhưng không tan vào đêm tối, còn bóng hồng trắng càng trắng mắt thêm. Tuấn ngồi trên bực tường hoa trong vườn, lòng đầy một sự hân hoan mới lạ. Không biết từ đâu, chàng chắc rằng đêm nay, chỉ đêm nay, Mai sẽ yêu chàng. Hình như Mai, cũng như chàng, đang đợi chờ cái giờ



gên mến say sưa mà hai người ao ước bao lâu.

Tuần cúi xuống với một bóng hồng thơm ngát đưa lên miệng. Cảnh hồng nhung đen xám như đêm tối lấm lấm nhĩ vàng, đậm một mùi hương nồng và ân ái. Khi trắng lên quá ngon cây, Tuần đi ra cổng : trong bóng tối, Mai đã chờ sẵn đây rồi. Chàng giờ tay đơn nằng và lòng : Tuần thấy trên ngực chàng tiếng đập mạnh của quả tim bé nhỏ, hơi thở ấm của nằng bên máit tóc. Lời nói đầu của đôi trẻ là một cái hôn đậm thắm và yên lặng.

Khi nằng gỡ tay ra, Tuần thấy trên má chàng ướt những giọt lệ nóng của nằng. Ngọt ngào, chàng hỏi :

— Em khóc đấy ư ?

Mai không trả lời, gục đầu vào vai chàng. Tiếng khóc nức nở làm rung động tấm thân nhỏ bé của nằng. Tuần thấy trong lòng bỗng cảm thương Mai vô hạn.

Ài tình của hai người lẫn dâng cay và nước mắt. Họ yên nhau tha thiết và say mê. Trong bóng tối, nằng nói cho Tuần nghe những nỗi nhớ mong của nằng. Tuy Tuần không biết, nhưng Mai đã yêu từ thuở nhỏ, nhớ mong chàng những ngày Tuần lên lính. Chàng sung sướng khi biết cái tình yêu ấy ; nhưng sao bây giờ mới biết ? nay mai nằng đã sắp phải đi lấy chồng.

Thế đó, khi trắng lên, hai người lại gặp nhau trong vườn, ngồi trên bực đá nói chuyện ân ái, và yêu nhau như thời khắc không bao giờ hết.

Tối hôm nay là tối cuối cùng.

Tuần và Mai ngồi chờ trên bực đá ; mãi tới khuya trăng mờ lên, lạnh lẽo và có sương mù. Yên lặng, hai người nghe tiếng lá khô rơi trên cành cây ; dưới ao, một con cá dớp động chân bèo, làm mặt nước bóng rả ánh trăng lấp lánh. Mai tựa người vào Tuần, nghẹn ngào hỏi một câu mà nằng đã nhắc không biết bao nhiêu lần :

— Mai anh đi thật ư ?

Nàng trả nước mắt không rời được nữa. Tuần nắm chặt lấy tay người yêu, không biết trả lời thế nào. Chàng muốn nói an ủi Mai, nhưng lại thôi. Lòng chàng còn trẻ quá, chàng không tưởng được có sự tuyệt vọng không cùng. Chàng không tưởng được rồi sẽ phải cùng với Mai xa nhau mãi mãi.

Nỗi buồn không xưa đời được tình yêu. Mai và Tuần bàng hoàng như người trong mộng. Nàng vòng tay qua cổ Tuần kéo chàng cúi xuống nằng hòa hợp trong một cái hôn lặng lẽ. Đôi môi nằng chấy máu và đau đớn ; Mai sung sướng chịu đau, gửi thóc trong cánh tay Tuần tất cả thân thể và tâm hồn trong chất của nằng.

Tuần đi đã ba ngày rồi.

Trong những ngày ấy, Mai không nhớ gì nữa. Hình như bao nhiêu tâm trí của nằng đã đi theo Tuần tận đầu đầu. Nàng thần thờ ngồi lặng hàng giờ, mắt khô vì nằng đã khóc nhiều quá rồi.

Sáng nay, họ nhà trai mang đồ lễ đến. Mẹ nằng vui vẻ ra tiếp chuyện. Người chồng sắp cưới của nằng xứng xinh trong bộ quần áo mới, ngưng ngưng và hoàn bị. Mai ngồi yên trong buồng nghe tiếng cười nói ở nhà ngoài.

Tối đến, lúc cả nhà yên nghỉ, Mai lặng lẽ lách rào sang bên vườn. Nàng đến ngồi trên bực đá bên bờ ao, chỗ vẫn ngồi với Tuần. Nhưng đêm nay trăng lên rõ hơn. Nàng ngồi mãi, sương xuống lạnh thấm vào áo nằng. Bông tối thêm dày cả góc vườn. Trong cụm hồng phảng phất có bóng hoa nở, hương thơm dịu thoảng thoảng bốc lên khiến Mai lại nhớ lại lần đầu ngã mình trong tay chàng.

Khuya lắm, gần về sáng trăng mới lên ; một mảnh trăng buồn rầu âm đạm, mờ mờ sau dãy cây cuối vườn. Khi ánh trăng lên tới mình nằng, Mai gục đầu trên tay khóc nức nở ; lòng tan nát nằng khóc cho tình yêu và cho cuộc đời nằng.

Sáng hôm sau, cha mẹ Tuần thấy nằng nằm chết dưới vệ ao, máu tóc xỏ ra vương lấm vôi cảnh bèo.

Thạch Lam

KỶ YÊU ANH SÁNG



LỊCH ANH SÁNG

4 Juillet — Ủy ban khảo cứu về thôn trại Anh Sáng » họp để thảo luận về « Bản hội đồng thuê nhà » do ban Vũ đình học đề trieb.

5 Juillet — Hai đội Huân-luyện X3 và X4 (Hoàn Huân-luyện) thành lập.

7 Juillet — Ban Quản-trị họp. Những việc sau này đã ban định ở Hội-dồng :
 1.) Nhân cho M. Cao thanh Tri được bầu lot nhà số 4 ở trại Phúc Xá, với giá tiền 700\$. 2) Học biên bản của ban Kiểm sát. 3) Xét tờ trình của Thủ quỹ về tình hình quỹ đoàn từ 25 Mai đến 24 Juin. 4) Đáp thăm chọn một ban vào ban Kiểm sát (M. Nguyễn đa Phúc trúng cử) — 5) Xét hai lá thư của ông Công sứ Kiến An và ông Ngô đức Kinh Huân đạo Tuyên quang về việc lập chi đoàn ở hai tỉnh ấy.

8 Juillet — Hội đồng chuyên môn (Conseil technique) họp để định chương trình học tập của đoàn Huân luyện. Ngày 25 Juillet sẽ khai giảng, và thời ban học tập định là 3 tháng.

— Chi đoàn Hải-phòng vừa xuất bản tập kỷ yếu số 2.

— Hiện đã làm hoàn thành 3 lots nhà ở trại Anh Sáng ở Bà Jules Brévié (Phúc Xá) — Lot cuối cùng sẽ xong trước ngày 25 Juillet. Lúc này, đương mùa nước, đường ra trại ngập cả, ai muốn ra thăm trại, phải đi thuyền.

Văn phòng đoàn ANH SÁNG

Tình hình tài chính của đoàn Anh Sáng từ 25 Mai đến 24 Juin 1938

I. — TIỀN THU ĐƯỢC	887p.80
a) Tiền thu được của hội viên chia ra các khoản sau đây :	445p.70
1) M. Kherian tặng	5p.00
2) M. Humbert (lặng lẽ hội viên góp nốt)	20p.00
3) M. Vũ ngọc Oánh	50p.00

4) Hai vị tân trợ : M. Mayet, avocat và M. Président Chambre de Commerce, mỗi vị đóng 100 :	200p.00
5) 9 viên viên hội viên :	
MM. Bary, Đào hữu khôi. Mme et M. Bertrand. Mme et M. Cousin. Mme Trương đình Hoàn. MM. Đăng trình Kỳ, Kherian	90p.00
6) Tiền niên liêm của chủ trì và khuyến khích hội viên,	80p.70
b) Tiền thu về buổi chiếu bóng	20 Mai 1938 442p.10
(trong số này chưa kể 20p.00 tiền quảng cáo chưa thu được)	

II — CHI RA 820p.185

chia ra như sau này :	
a) Làm nhà ngoài Phúc Xá	418p.66
1) Việc đồ đạc	8p.10
2) Đồ đạc làm nhà	364p.28
3) Phụ cấp cho cao thủ	28p.00
4) Hội thường cho những chủ nhà là nhượng đất	18p.28
b) LA đặt viên gạch đầu tiên (tiếp theo kỳ trước)	55p.625
1) 2 biên đề tên nhà	7p.00
2) Bãi trí	10p.275
3) Ảnh	1p.90
4) 2 khung gỗ	1p.80
5) nướm cở	5p.10
6) Biện, chậu, vạc, bầy, 3 cỡ	15p.10
7) Vải và công may cở	13p.75
c) Chiếu bóng 20 Mai 1938 135p.40	
1) Trá Majestic	90p.00
2) Vê, chương trình, thiệp mời, biếu quảng cáo	33p.70
3) Tiền xe cho N. H. S.	2p.10
4) Thương những người quay phim & Majestic	3p.00
5) 20 bức ảnh biếu N. H. S. 1p.60	
6) Hoa giải đầu và đầu biếu 5p.00	
d) Trả công người làm về tháng Mai	40p.45

1) Secretaire	14p.67
2) Encaisseur	17p.28
3) Planton	8p.50
e) Tiền thuê Đoàn số tháng Juin 15p.00	
f) Chi tiêu của Văn phòng	34p.69
1) Giấy viết thư	17p.00
2) Bút mực, giấy đánh máy	3p.02
3) Bật quạt máy	1p.50
4) Tiền vật trong 3 tháng Avril, Mai, Juin	13p.17
g) Chi tiêu của Ủy ban Tuyên Truyền	39p.75
1) Clichés Anh Photo	16p.20
2) Clichés của Studio Phú	17p.55
3) Thu tiếng vào đĩa hát	6p.00
b) Phái bộ đi Hải-phòng	5p.30

(Xem tiếp trang 20)

Tại 188, Đường cầu Cửa Bông (153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi) **TÉL. 398**

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris ngành Trang-kỹ bệnh-viện quản đốc chuyên trị **Bệnh Hoa Liễu và Nội thương**

EXAM BENE { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 3h đến 6h

Khi cần kịp mới về nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được số da, thêm thịt mạnh khỏe như thường, không lo 10-15-20, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngứa gãi hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, 10-15-20, thổ-thào, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tìm biết, sai giá, bị đốm, bị ngứa, chấy mụn, đứt tay, chàm hằn cộm loét và các thời hết, kiến hiệu rõ ràng. (Ai muốn mua xin các bài ở các báo Đại-Tý)

Phòng-tích - CON CHIM

& khắp các tỉnh Trung Nam. Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào.

VÕ-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

8 - Place Négrier, Bờ - hồ - HANOI

M

ỚT CUỐN SỔ khâu khính, giấy xén đều đặn, đóng bằng sợi chỉ đỏ; ngoài có bia, trong có năm trang thơ. Đó là công nghiệp một bạn tôi quen tên: ông Phạm Thái. Trên mặt bia trắng muốt ông bêu cho tôi biết trước rằng tác phẩm của tên là « Thơ xanh ». Có lẽ vì thế mà giấy bên trong màu xanh, mực viết những hàng thơ cũng xanh, những đó là những điều lạ vật. Đáng cho ta chú ý hơn là những vần xanh của thi sĩ.

Màu xanh là màu hy vọng, màu của sự bay bổng, của mây nước rộng lớn, của sự mơ màng. Ở đây, màu xanh là ý thoát ly của một tâm hồn muốn tránh sự ồn ào của nơi đông người trần tục.

Một buổi chiều nọ, ông Phạm Thái đi coi chợp bóng — và hẳn là coi buổi chiều từ năm giờ đến bảy giờ. Cái mộng phôi triển trên mây ảnh xử ông lúc bước ra còn muốn mộng nữa...

TIN THO

của THẾ-LỮ

.. *Mơ mộng tôi đi gõ cửa hè.
Mắt ngừng trông trời, tay thọc túi,
Thật hẳn theo một giấc mộng rồi.*

*Đèn điện bỗng bừng lên, sáng rực
Hả thành kiều lệ hiện thân tiên.
Không quen trông sáng, tôi xa chạy
Tìm những nơi im bất ảnh đen.*

Tránh những ánh đèn âm ỹ, ông tìm đến nơi im lặng của bóng tối và tìm được một sự im lặng dịu dạt, lên tiếng ở ống tiêu của một ông lão lòa. (Ông lão thổi tiêu ở núi Quỳnh, dưới một gốc thông già và cao; cảnh thân tiên ấy ở ngay phía bắc thành Hà-nội.)

*Xa như một cuộc đời vô định,
Rời rã như đường suối bạc rơi.
Cay đắng như muôn lời số mệnh
Quanh co như gió luyến quanh đeo.*

Ông lão lòa thổi tiêu là một ông tiên của giấc mơ: vị tiên ông ấy quả là một nhạc sĩ huyền diệu. Nhà làm thơ cũng là một nghệ sĩ giỏi. Được nghe khúc tiêu đó, ông cũng họa lại một cách tài tình khôn khéo cho ta nghe. Bốn câu thơ ta vừa đọc trên đây có những tiếng thông minh và chính xác. Ngón tay nhún đúng trên cung bậc khiến ta vui tai dù chưa được rung động tới tâm hồn.

Ông lão ngừng thổi tiêu thì tiếng thân tiên biến mất. Có lẽ vì thế mà nhà thơ phai hứng, nói ra những câu ngượng ngùng:

*Tiếng tiêu ngừng lại say sưa lắng,
Tôi đứng ngẫm người, tự hỏi riêng:
« Có phải tiên ông trong áo lục? »
Lại gần tôi cắt giọng thiêng liêng.*

Nhưng câu thơ không được thiêng liêng bằng giọng nói. Tuy vậy ông lão cười vì lòng trả lời rằng ông là người chân đời giả dối, ông mù để sống trong đêm tối của sự quên lãng, và để thổi tiêu:

*Vội một vùn buồn ru trí mãi
Theo tiếng cao mộng bóng xa xôi.*

Người mù ấy có con mắt trông những ánh sáng xa lạ. Vì đó là một thi sĩ. Lại vì đó cũng là một vị tiên. Tiên là người ta không trông thấy, là người ông Phạm Thái khi mơ màng mới trông được thấy; ông muốn hỏi xem tôi có thấy như ông không. Tôi trích mấy câu dưới đây để khoe với mọi người cái hân hạnh được nhà làm thơ gọi đến tên trong những vần đẹp đẽ:

*Lão nói say sưa huyền hoặc tựa
Những lời tôi được thấy trong mơ.
Nên giờ, muốn hỏi chàng Thế Lữ
Thử xem đã gặp lão bao giờ.*

Trước hết, tôi hãy nói: cái hân hạnh của tôi sẽ đầy đủ nếu câu thứ tư đẹp để hoàn toàn; nhà thi sĩ ở trong lúc thân mật đã vô tình quên mất điều bằng trắc mà ông vẫn giữ đúng từ trước. Bây giờ tôi xin trả lời câu hỏi. Tôi chưa được cái niềm phúc gặp một ông tiên mù. Đó là lỗi ở sự lười biếng

của trí mơ màng, nhưng có lẽ cũng tại chiều hôm xưa tôi không đi coi chiếu bóng.

Trong cuộc đời mộng tưởng, đôi khi cũng có những người tiên đứng đợi cho tôi gặp ở một vài quãng đường hoa. Đó là những tiên vui, tiên yêu kiều và không thiếu một con mắt nào cả. Phần nhiều tôi được gặp một nàng tiên du dương, một nhân vật êm ái mà trí tưởng của chúng ta gây dựng nên, và đặt cho một cái tên dịu dàng, là Nàng Thơ, để tiễn cho ta thờ than tình tự. Ông Phạm Thái, ngoài vị tiên ông mù và chán chường, hẳn cũng có một nàng Tiên Thơ để dành ông những khi buồn khổ... Khi buồn, ông gọi là ông Lăng-man, và ông thờ dài lên những câu thơ hết sức vô vắn, nhưng cũng êm dịu đáng yêu:

*Nàng Thơ ơi, Nàng thơ ơi!
Mây chiều vờ vẩn gió chơi vơi.
Lờ đờ sông chảy thuyền không dẫu.
Chim hững, hờ bay ở giữa trời.*

*Tôi buồn lắm hỡi Nàng Thơ ơi!
Chàng vắng ngân nga giữa khoảng trời*

*Hạnh phúc nằm đâu trong hiện tại
Mây chiều vờ vẩn gió chơi vơi.*

Những tiếng thơ tung lên dễ dàng, cũng như những hình ảnh hiện lên mau mắn. Nhà làm thơ thông minh và khéo léo, nhưng đó là điều đáng coi chừng. Ông Phạm Thái cũng nên tận tiền lời; ba trang Lăng-man của ông chỉ là mấy câu thơ trên kia kéo dài ra: cũng dài quanh quẩn mãi ở một điệu.

Nhà làm thơ nào mà không giàu trí tưởng tượng? Áo tưởng là một thể giới yêu mến ta dùng làm nơi phiêu du của tâm hồn. Thi nhân ước mong nhiều, ước bay lên chín tầng mây, muốn ôm vầng trăng không già mà sống lâu muôn tuổi, muốn làm bề làm gió, muốn tan trong và tru bát ngát, muốn lên chơi trên các tinh tú, muốn... còn cái gì mà thi nhân không muốn được, khi đã có đôi cánh vàng của hồn thơ? Ông Đồ-xuân-Tiên còn muốn hơn, ông muốn mặt trời đứng sáng nữa:

Đẹp xưa

*Ngập ngừng mệp núi quanh co,
Lung đèo quán dựng, mủa là
mới ngang...*

*Vì va gió hút nẻo vàng;
Mặt trời thu rộng, mắt hàng mây
nao...*

*Dùng cương, nghỉ ngựa non cao,
Đám xa lơ-lơ-kê nào heo hơn...*

*Đi rồi, khuất ngựa sau non;
Nhỏ thưa trăng đặc (1) tiếng còi
tịch liêu...*

*Tro vơ buồn lọt quán chiều,
Mãi nghiêng nghiêng gửi buồn
theo hát người
Huy-Cân*

(1) Đặc: lục lạc rơi cổ ngựa.

*Mặt trời hỡi! hãy thôi, đừng sáng
nữa!*

*Tan trong mây, tan trong chốn ám a!
Cho thể gian thoát khỏi vòng ràng
lúa*

Cho thể gian chìm trong cảnh tối mờ.

Thế gian thoát khỏi nắng thiêu nhưng thế gian lại mất luôn nguồn sống. Cảnh hoa không được hưởng khi đương xuân phong phú và con mắt ta không được ngắm nhan sắc của giai nhân. Bởi vậy sự mong muốn của ông Xuân-Tiên thực ích kỷ. Song ông rất đáng tha thứ, vì ông có kêu mài, mặt trời cũng vẫn cứ sáng và có tất cả là chỉ đối với mình ông. Mặt trời tắt đi để ông khỏi trông thấy những cảnh nghịch mắt ở trần gian, những cảnh chỉ có bóng tối đen là giấu đi được.

*Ta lùn đi trong Vô Biên xa thẳm
Muôn vật hoa trong thế giới vô hình
Lầm lừng cảnh hoa tàn trong lá
thảm*

*Vũng bùn lầy là bề nước trong xanh!
Bao mãi đẹp âm thầm trong bóng tối
Âu yếm nhìn như để bắt ta mê.*

*Ta không rõ... Đành mặc ai hôn lịm
Xót xa buồn, nhâm đắm bước ta đi...*

Thế là trong đêm tối tăm của sự mơ màng, nhà thơ được «trông thấy» những hình sắc đẹp. Nhẽ ra cũng không phải phiên phúc đến thế; (Xem tiếp trang 21)

THO' BƯ'ÔNG

Dịch-thủy tống biệt

*Thử địa biệt Yên-dan,
Trông-sĩ phách vọng quan,
Tích thời nhàn dĩ mộng,
Kim nhai thủy do hàn.*

LAC-VÂN-VƯƠNG

THO DỊCH

Sông Dịch tiễn biệt (1)

Bát này biệt chủ Yên-dan,
Tóc anh trắng-sĩ tức gan đưng đầu.
Người xưa nay đã đâu đâu;
Lạnh lùng sông nước cơn sầu chửa
tan!

THO CỔ

Vô đề

*Sinh niên bất mãn bách,
Thường hoài thiên tuế vu.
Trú đoàn, khổ gia trường,
Hà bất bình chí dục?
Vi lạc đương cấp thi,
Hà năng dãi lai ty.
Ngu-giả ai lịch phi,
Đãn vi hóa thế suy.
Tiên nhân Vương-lữ-Kiều,
Nan khã dĩ dưng kỳ.*

VÔ DANH

THO DỊCH

Không có đề

Tuổi người sống chẳng đầy trăm,
Cái lo mang lấy nghìn năm thế thường
Vấn ngày, nhưng khổ đêm trường
Sao không đánh được ra đường mà
chơi?
Lâm vui nên phải kịp thời,
Đợi chờ chỉ được ngày trời về sau?
Kẻ tiền tôn của, lòng đau,
Cái ngu chỉ để đời san miệng cười.
Người tiên Vương-tử như ai,
Khó thay vì ví! hỡi người thế gian.

TÂN-ĐÁ

(1) Con trai-từ nước Yên, tên là Đan, cây thích khách là Kinh-Khả đi vào Tần để đâm vua Tần, liền nhau ở trên sông Dịch-thủy. Trong bài, chữ « trông-sĩ » tức là nói vào Kinh-Khả.

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN A BÔ-SƠN

Cuộc thi các kiểu áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Bô-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha màu và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoại quốc về giá rất cao, mà ít khi lại vận cho phụ nữ Việt-Nam lắm. Mấy năm nay các nhà dệt áo len ở Hà-Thành, nhất là hiệu CỤ-CHUNG phố hàng Bông số 100, vì có máy tốt tân, và có nhiều tay mỹ thuật chế kiểu, nên các kiểu áo đã hoàn toàn tinh sắc mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như độ áo có Tân được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu CỤ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

Làm dân

phong sự của Trung Lang

(Tiếp theo và hết)

II - NGOÀI LỬ TRE

Hình phạt của một ông Tổng-đốc

CHÚNG TÔI đã vào trong làng S., một làng có nhiều người giàu đến bạc vạn, lại có cả quan nữa.

Nằm trong nhà một người quen, câu chuyện của chúng tôi vẫn xoay quanh cái ông Tổng-đốc đã đem chó về chơi làng này. Tôi vẫn nhớ như lời cho ông phó N., một khi ông đã xoi no thảo phien rồi:

— Quan thường gọi «chữ» các ông chánh (ông là thầy). Ông tổng-đốc này lại cười mà gọi «nôm» ông chánh ở đây là máp! Vì ông ta «vui tính» lắm, vui như ngựa triều, mà vui theo lối của ông ta.

Tôi vốn vẫn phác thầy đồ dạy tôi ngày xưa đã từng bắt phạt hai đứa hay đánh nhau nhất trường ra đánh ba ván cờ chán chó, lầy bốn cái cối đá hạng vừa làm quần đi, lầy cả cái sân to trường làm bàn cờ.

Ông thầy của tôi chỉ còn lại cái mũi tẹp, cạnh ông tổng-đốc nhà ta ngày nay.

Thật thế, một ông quan đường đường làm «thầy ba» cho dân, chỉ có thể hóm hỉnh đến vậy là cùng.

Chữ hạn: ông ta rất ghét và đã cấm liệt dân trong hạt không được đổi vàng mã. Một anh thợ vẫn làm ngựa giấy như thường. Ông ta rõ được. Hình phạt làm thường nhưng sẽ làm cho anh ta nhớ lâu được: bắt anh ta cưỡi một con ngựa giấy, mà lẽ vòng quanh sân đình, trong một ngày. Hễ động ngửi ngựa... giấy, là đã có roi lê nó vút vào lưng.

Một việc nữa: hai người hàng xóm chửi nhau âm-ỹ. Quan liền lôi vào đình bắt ngồi đối diện mà chửi nhau thật cần thận, trong một ngày. Một ông lão ngồi vắt râu sau màn, quan cho vào ngồi vắt râu sau màn, quan cũng một ngày, để nhớ rằng khi thấy quan thì phải vãi chửi không được vuốt râu. Một anh thợ nhỏ, đặt mũ vào lại ngã mũ ra trong một ngày, để nhớ rằng ra đường gặp quan từ rầy phải làm như thế.

Nhất là việc này: hai đứa gánh nước, một trai một gái, kìa âm ỹ trước công đình. Bị đối vào trước quan, đứa con gái cả thục cung khai rằng nó bị thủng kia bốp... «v»... Theo lệnh quan, nó lại khai rõ là vãi bên trái. Thế là trong một ngày, cứ bộ gõ đi mà anh thì lê nước, trình trọng rủa và bên trái cho chi...

Giá một chức Chánh-tổng

Ông phó N. nói về cách kiếm nhàn rỗi rất khôn khéo cho Nhà Nước của một ông tổng-đốc khác:

— Ở hạt này, chức chánh-tổng khuyết đã ba năm. Không ai dám ra đơm «mua» cỡ, vì sợ giá nó cao quá. Ông Tổng-đốc nghĩ được một cách: ông cho gọi một ông Lý-cụ, lý D., một tay giàu có vạn, mà trí to như cái đầu, nghĩa là có thể làm quan hay nghị cũng được, nếu nhà nước đặc cách cho phép. Quan để ông Lý:

— Thầy cứ ra. Tôi sẽ nhất định cho thầy làm. Chỗ người nhà, tôi chu tất cho, thầy chỉ mất độ một «bách» thôi.

Lý nhà ta liền hí hửng về với cái mộng làm ông chánh một trăm bạc.

«Ông lý đã về. quan cho gọi một ông nhà giàu khác, ông H., tức là ông phó tổng sở tại hiện giờ. Văn bản đã đành ấy:

Thời bỏ

Cái bàn đèn đã hấp dẫn được một ông cụ. Ông cụ này cho chúng tôi biết rằng khố tìm tiền ấy chưa lấy gì làm tài. Cụ vuốt râu, gọt gò nói:

— Một chân chánh tổng khuyết. Thoạt đầu, quan tổng-đốc cho gọi ông phó tổng mà ngọt ngào hỏi:

«Nhà thầy có thích làm chánh tổng?» Thì đưa phải gió nào mà không thích!

Thế là chân phó tổng khuyết. Quan cho gọi ông lý. Quan cũng ngọt ngào hỏi: «Nhà thầy có thích làm phó-tổng?»

Thế là chức lý trưởng lại khuyết. Quan cho gọi ông phó lý, rồi cứ thế tục xuống đến bác trưởng-tuần.

Một vụ thời bỏ đó, quan tổng lệ và ngọt ngào xoi bạc vạn.

Rồi tôi sẽ ngừng bút ở chỗ này, giữa một quãng đời dâm lệ mà họ

mười, làm thước, có đôi mắt long lanh như đầy ánh sáng trăng, lối cầm như thấy một lời văn tha thiết và bay bướm giữa một pho kinh khó khan.

Rồi cũng như bất cứ một người đàn ông nào, lối bồi hồi nhớ tiếc một vật gì đã làm cho tôi sung sướng nhất trong những ngày đã qua. Tôi nghĩ đến một sự hi-sinh vô lý của ngày xanh, một thứ mặc đẹp như tan trong núi.

Cho đến khi có tiền đã khuất mình sau cánh cửa chái, như một giấc mộng say sưa, tan trong tư tưởng của sieu.

Tôi nghe ông phó N. thở dài. Không khi chỗ này đã làm cho ông vẩn-vơ không ngó:

— Có đã có chồng đi lính. Chồng có đi vắng, giữa lúc một ông huyện, tức là một tuổi trẻ có danh vọng, và hào sặc, đi qua. Trời sai ông này trong thấy có và mê sắc đẹp của cô. Cái mưu họ dùng để thắng một người đàn bà nhất định giữ tiết với chồng, kẻ thất tá tài. Mưu của một anh chánh hội.

Họ thi hành một cách chu đáo như thế này: nhà nhem lối, một anh tuần đến nhà cô gọi cửa. Anh này giả vờ là đem tin tức của chồng có về. Có vừa ra, nó ôm chèoang lấy, cả tiếng trách có đã mở cửa chào cho người yêu, trái với những hóm khác. Nó giữ lấy có cho đến lúc mấy anh tuần khác chợt đi đến. Họ gien trí là có giắt trai vào nhà, lúc chồng đi vắng, và theo lệnh của anh chánh hội đưa mưu, họ nà bắt trời cả có lẫn anh tuần kia lại. Họ giải có lên quan. Quan hãy bắt giam có một đêm đ, cho có hiểu thế nào là muỗi đốt, khát nước. Rồi thầy dề xuống để đánh tán lính. Chỉ cần một giây đồng hồ vô ý thôi là đủ cho kẻ cấp nò sủa của mình cái vi rồi. Có này đã qua cái giây đồng hồ ấy, và có đã thất tiết với chồng.

Chắc là sau hồi và xấu hổ, nên có đi tu. Chồng có về chỉ còn việc khóc — nhin vỵ sống. Không một người nào đã đến khuyên nôi có về với chồng được...

Bản cùn

Mùa hè, ở T. B. giữa vụ thuế, tôi theo người nhà, em họ tôi, vào đình. Tổng Đốc để trả lời về việc nộp thuế đằm.

Tôi đã được mặc kích những hành động ác liệt của bốn người lính cơ, người danh là tôi đen. Bốn anh tôi đen này đầu tiên đã giúp tôi nghĩ đến lũ dân đen sống một đời tôi om trên cánh đồng quang dăng. Rồi sau khi



— Thầy cứ ra, văn vản. Mà chỉ «nhị bách» là cùng.

Ông H. chắc gặp lúc dấn vản, nên cũng hí hửng như ông lý.

Rất cục: hai ông tranh nhau kịch liệt, không phải vì ngôi chánh tổng mà vì tức khí. Rồi cái chức này nó hành như một cái gì bán ở làm làm. Từ một vài trăm, nó vọt lên tới năm ngàn đồng. Ông lý cụ văn hoàn là «bổ Ngông xưa nay» dù rằng bà mẹ ông ta đã truyền cho ông ta:

— Cho anh cứ lấy rá mà súc tiền, tha hồ. Súc cho đến làm được chánh tổng thì thôi.

Ông Lý đã súc tiền đem đi vào các thứ mồm. Chức chánh tổng nó vản về với ông H.

đã để dành cho một thiếu phụ, giữa một cảnh «kiến lửa, gồng cùm» của một đám sai nha. Hai cảnh của một lần kịch không đáng giới ý nếu người Annam là giống một ăn thịt người.

Một có tiền

Cách D. H. chừng hai cây số, ông phó N. đã đưa tôi đến thăm chùa làng C. Ông dẫn tôi, cạnh một cây si to: «Chùa này có một sự cụ, một bà lão khờ hạnh đã gần bảy chục, vai ba bà vãi sự, một có tiền với một linh sự vãi. Cứ đứng đây rồi sẽ biết».

Có tiền ấy, tôi đã thấy mặt.

Trước một thiếu phụ ngoài hai

đã đi sâu mãi vào đời họ, những người sợ ông Huyền và pháp luật của ông Huyền như sợ cọp, tôi viết thiên phóng sự « Lắm dân ».

Trong khi đợi trời vào quan, chúng tôi tạm ngồi nghỉ trong nhà trọ, bên cạnh mấy ông phó tổng, chánh hội, bà họ bị giam giữ về tội gả bạc. Mặt các ông phó và tốp như người thức một đêm để má lo. Tóc và râu họ khô cứng như đã được giặt xà phòng. Mũi họ dính lại nhưng không nhắm hẳn được. Họ đang chấp chẹn ngủ.

Bốn anh lính khệnh khạng từ ngoài bước vào. Họ như một nhọc lăm: họ thổi phũ phũ trong khi quãng thất lung và lưỡi lê xuống giường. Nhưng bỗng họ tươi ngay sau khi đã nghĩ ra một việc: ăn phở và bánh giò. Họ ăn mỗi người tới ba bốn bát phở, không kể bánh giò. Trước khi ăn, một anh, có lẽ là tay ăn nói nhất bọn, cười khá khá vào mặt các lý dịch bị cưa:

— Nào ông chánh, ông bổ, soi với anh em một bát nhé? Chỗ anh em cũ... v.v.

Tất cả mấy bộ mặt của các ông dân quá đó đều ngẩn ra như mất vía. Mấy cái môi và mấy cuống họng đỏ ửng đượ. Các ông nuốt nước rùi. Nhưng không ông nào chịu ăn, hay là được ăn cả.

Dù sao, họ đã mời các ông ăn, để chắc nữa có cho một anh nó với ông chánh:

— Thế nào, chủ mấy khi, thì cụ chánh cho anh em đặt tam một đồng trả tiền qua vậy!

Ông chánh lần hầu bao, bỏ ra một đồng.

Nó còn nói nhiều lần, đại ý nó muốn: người có tiền sẽ được cầm lấy lệ ở chỗ mát, hay là không phải cầm. Không có tiền thì bị cầm ngoài nắng, trên lá gói bánh giò mà nó đã cố ý vứt vào làm mọi người tỏ kiến lờ. Bị phơi nắng cháy da, khát nước, và bị kiến đốt, đó là hình phạt theo sau cái cầm, để riêng cho «thằng nào keo bẩn không trả tiền ra!»

(Xem tiếp trang 21)

Trọng Lang

Thanh niên

Thanh niên ơi ! người đương ở cùng ta,
 Rộn tiếng mùa, và thay đổi cưỡi hoa.
 Người riu rít như một rừng chim núi,
 Người xôn xao như một vạn cây rừng.
 Nao lòng ta bằng những cánh yêu đương,
 Làm rộn ngập như phất cờ trẻ mạnh.
 Ở trong máu thấm vì xuân trộn ánh,
 Tuổi người đi, róc rách giọng hồng vàng,
 Xui chần vụng thành những bước nghẹn ngang
 Và cúi nhíp theo một lời hứa hẹn.
 Miệng thổi sáo mây nghiêng đưa mắt bên,
 Ta liếc đời bằng những khúc ham mê ;
 Người treo đèn, người mở nhạc, tung huê,
 Và ta đóng những vòng tay thật chặt.

Thế mà cũng có một ngày khe khắt,
 Ta ở đây mà người bỏ người đi,
 Ôi Thanh Niên ! người mang hết xuân thì,
 Hình ngực nở, nụ cười tươi, máu tóc láng.
 Già sẽ đến, giờ tay xua ánh sáng,
 Đuôi bươm chim, làm sợ cả hoa hương ;
 Và dần dà càng rõ rệt bộ xương
 Mà bạn hữu sẽ đặt nằm dưới đất...
 Không còn người, thôi cái gì cũng mất ;
 Tài-Năng chi, Danh-Vọng kẻ làm chi,
 Kể chi Tiền với một kẻ mê si
 Chỉ thấy nghĩa trong Ái-Tình vĩnh viễn !
 Chèo năm tháng vội đưa ta tới bến,
 Thuyền mộng hoa không chờ kẻ tàn xuân,
 Hồ thần tiên rầu rĩ bóng tà huân,
 Ta đau đớn bước lên bờ thực sự,
 Cờ đơn quá bởi không còn người nữa !
 Người đi rồi, thôi khổ sở bao nhiêu !
 Thấy sao đành sắc nhạt với hình xiêu,

Chịu sao nổi những ngày giờ lạnh lẽo.
 Thời gian rút từng giọt buồn tẻ heo,
 Sự sống đi như hương bỏ hoa chiều :
 Ngực đời người không có mặt trời yêu ;
 Và anh yếu chẳng thăm vườn nhạt tẻ...
 Nhìn tuổi trẻ cười ta xưa đã trẻ,
 Họ được yêu mà ta chỉ được thương,
 Ta, nói tình, mà giá ngắt vì sương
 Của lãnh đạm : thôi khác nào đã chết ?
 Người đã mất, thôi cái gì cũng hết...

Người đương ở cùng ta, ôi Thanh Niên !
 Ta ôm chàng, ôm, riết hành thân tiên ;
 Ta ôm bô, cánh tay ta làm rên,
 Làm giã đa quần quít cả mình Xuân,
 Không muốn đi, muốn ở mãi vườn Trần,
 Chân hóa rề để hút màu dưới đất.
 Thanh Niên ơi ! lòng người thơm quá mất !
 Ta uống mê vào hơi thở của người ;
 Ta bầu rãng vào da thịt của đời
 Ngoạm sự sống để làm em đôi khát,
 Muốn nổi ấm với ngàn muôn nổi mát,
 Ta đều ăn, nhắm nhia rất ngon lành ;
 Ngực thở trời, mình hút nắng tươi xanh,
 Ta góp kết những vòng hoa mới lạ.
 Người đương ở ! ta vội vàng dừ quá !
 Sống toàn tìm ! toàn tri ! sống toàn hầu !
 Sống toàn thân ! và thực nhơn giác quan,
 Và thực cả trong giấc nồng phải ngủ ;
 Sống, tất cả sống, chẳng bao giờ đủ,
 Chặt chen kho mộng chắc với tình bền ;
 Đều đến ngày Thanh Niên vội lên yên,
 Nghe nhạc vàng, trường còn mãi Thanh Niên !

Xuân Diệu

ĐAU DẠ DÀY

Hay ợ và ợ được thì dễ chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang cơn đau thì chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan cả ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chớ tưởng là phòng tịch và nên mua ngay thuốc bán đường số 13 giá 0p.50 một hộp mà uống, nặng đăm hộp, nhẹ vài hộp khỏi ; kéo để lâu hư người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mụn trong dạ dày.

BẢO-AN-ĐƯƠNG

22 bis Route de Huế, Hanoi

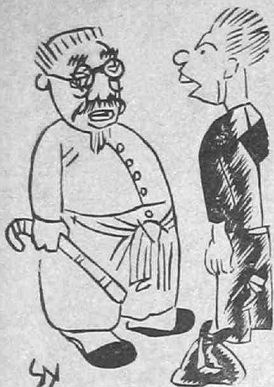


Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia truyền thần dược nước tiếng đồn hay, chỉ dùng qua chỉ một-liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM : 0.45
- 2: NGÃ-NƯỚC CON-CHIM : 0.25
- 3: MẦN-LY CON-CHIM : 0.15
- 4: NHIỆT-LY CON-CHIM : 0.15
- 5: THUỐC GHÈ CON-CHIM : 0.15
- 6: CHÍNH-KHÍ CON-CHIM : 0.04

KHÁP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KY VÀ CAO-HÈN, LÃO CỐ-ĐẠI-LY
 VU-ĐÌNH-TÂN 178th - Lachtray - Hảiphong



— Anh không biết tôi là quan tuần phủ hay sao mà dám vào ăn trộm ?

— Bẩm tôi có biết, nhưng tôi buổi bình dân ngài cho thế.

Cách chữa bệnh sốt của trẻ em

(Tiếp theo kỳ trước)

KHI thấy trẻ em sốt nóng, lập tức nên cho trẻ em đi nằm nghỉ.

Cần bắt trẻ nhìn com và nếu trẻ đói ăn, nên cho ăn những đồ ăn loãng như : cháo, súp...

Cần cả sự tịch mịch, yên lặng nữa. Càng ồn ào, náo - nhiệt bao nhiêu bệnh sốt càng tăng thêm lên bấy nhiêu.

Nếu nhiệt độ của trẻ em vào khoảng 38 hay 39 độ, nghĩa là lúc bệnh sốt đã khá nặng, nên luôn luôn lau mát, mũi, tai mồm của trẻ em bằng nước đun sôi để nguội pha thêm một ít rượu. (một thìa cà phê rượu với một cốc nước).

Cứ lau như thế trẻ em sẽ thấy nhẹ người ngay, và làm như thế không có một tí gì là nguy hiểm cả.

Nếu nhiệt độ lên cao độ 40, lúc này thường trẻ em hay mê sảng và đập chân tay luôn. Như thế nghĩa là lúc bệnh sốt đã nặng ta hãy làm theo cách sau đây :

Lấy nước ấm ấm nóng 15 độ. Lấy một cái khăn mỏng dùng vào nước đó mà lau khắp cả mình mũi : đầu, tay, ngực, bụng, lưng và chân.

Phải nhớ rằng, khi lau xong chỗ nào phải lấy ngay khăn khô mà chấm cho hết nước, và chỗ nào đã lau xong, phải chườm ngay chân lên

TRÔNG TÌM

trên kéo bị gió độc thì nguy. Muốn tránh những cơn gió độc bất thường, phải lau mình ở những nơi kín gió và chỗ nào sắp bị lau hãy bỏ hết ra, còn chỗ khác cứ chườm chân lên trên cho kín.

Các bạn cứ làm theo như thế, các bạn sẽ thấy trẻ ốm khoan khoái và đôi lau mình như thế luôn.

Các bạn có thể lau như thế nhiều lần được.

Nếu nhiệt độ quá 40, lúc này mới thật là lúc các bạn nên đi mời thầy thuốc.

(La Santé Familiale)

Lữ Văn dịch

XE HỎA YÊN LẠNG

MẤY năm gần đây người ta đã tu sửa lại xe hỏa rất nhiều. Những toa toàn bằng thép thay dần dần những toa gỗ như hộp si-ga không tiện lợi và nguy hiểm. Nguy hiểm? Phải! Muốn rõ chỉ việc ngắm những gỗ sắt rải rác ở đường sắt sau một tai nạn. Những toa sắt không phải là tránh được sự rủi ro : bẹp, móp một chút, nhưng toa xe vẫn còn toàn thể, và hành khách sẽ thoát nạn, thường khi chỉ xưng đau một vài chỗ.

Nhưng, những toa gỗ thì tan tành ra từng mảnh. Riêng chỉ có khung và bánh xe còn lại. Người ta không phải lấy làm lạ về số phận những người ngồi trong xe ấy.

Ngươi cách giữ gìn về sự yên ổn, những công ty hỏa xa còn gắng sức làm tăng sự dễ chịu cho hành khách. Một lẽ rất chính đáng là họ cố bắt trừ những tiếng kêu.

Rồi ra ta có thấy mất những tiếng « lạch cạch... lạch cạch » đã quen tai xưa nay không ?

Những kỹ sư dùng thờ một lối đường sắt mới mà các đoạn hàn liền với nhau để tránh cái tiếng lạch lạch nhíp nhàng. Người ta làm mất đường sắt phẳng đi, những bộ phận hãm bằng sắt sẽ thay bằng giầy hãm như của ô tô. Nay mai ta có thấy xuất hiện những xe hỏa yên lặng không ?

(Nhưng đây là những sự sửa sang ở nước ngoài, không phải ở bên ta)

(Hobinson)

M. dịch

NHÀ ĐỘC TÀI DẪN CẢNH

SAU khi Hitler lấy Áo, các báo đều đăng tin dân Áo nhiệt liệt hoan nghênh nhà độc tài đảng «chữ vạn» Tin đó làm ai cũng phải ngạc nhiên ! Nhưng sự thực khác xa vì những cảnh hoan hô rầm trời rập đất và những tiếng « Hitler vạn tuê » (Heil Hitler) mà người ta nghe thấy ở Áo khi quân đội Đức rệu rạ qua các phố chỉ là đã đổi không chừng !

Vì những sự hoan hô đều do Hitler đã xếp đặt trước. Ông ngầm sai người với Áo tụ họp các dân thất nghiệp và thuê hàng nghìn người mỗi người mỗi ngày 5 đồng tiền Anh để xen lẫn vào công chúng. Họ thấy bóng quân đội Đức là tung hô vạn tuê để cho cộng chúng ùa theo.

Chẳng những thế, giữa một phố lớn ở kinh thành Áo người ta còn thấy thiết lập một bàn thờ rất nguy nga tráng lệ. Giữa bàn thờ bày một bức ảnh lớn của Hitler. Chung quanh bàn thờ hoa chất đầy đồng. Dân chúng mỗi người cầm một bó hoa kéo nhau lũ lượt trước bàn thờ chào nhà độc tài theo kiểu « phát xít ».

Nhà độc tài đã qua đời ? Dân chúng Áo làm lễ truy điệu chàng ? Không họ đến lễ sống Hitler để tỏ lòng thành kính.

Mà những ai đã đến nghiêng mình trước bàn thờ ? Chính là những người đã hoan hô Hitler ở các góc đường và đã lĩnh một ngày một món tiền để làm việc đó.

Thật học đồng tiền đã làm mờ lương tâm họ và đã khiến họ làm một việc như nước !

(Messidor)

MANH-PHAN thuật

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN

HOANG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et

Borgnis Desbordes — Hanoi

Giống vật nào chạy nhanh hơn hết ?

NHỮNG súc vật thường thường (thừa một vi ở rất xa những nơi giống giết và những làng xóm nên chạy rất nhanh trông không thể tưởng tượng được.

Người ta đã nhận ra rằng trong 19 giây đồng hồ, sư tử và hươu cao cổ (girafe) chạy được gần hai trăm thước. Cũng trong khoảng đó giống đà điểu (autriche) chạy được 250 thước và giống nai ở sa mạc (gazelle) chạy được những 270 thước.

Nếu ta so với nhà vô địch Owens, người đã chiếm giải quán quân về môn chạy ở kỳ hội Vận động quốc tế (Jeux Olympiques) năm 1936 thì ta thấy cũng trong 10 giây Owens chỉ chạy được có gần trăm thước.

Như vậy Owens chỉ chạy nhanh bằng chú voi không lo kia thôi và còn kém xa những giống vật kể trên vì con đà điểu chạy được những 90 cây số một giờ.

(Messidor)

Manh Phan thuật

Cần bán một đũa trẻ

DƯỚI cái đầu đề « Cần bán một đũa trẻ » một giáo sư có chân trong hội Thanh niên Công giáo ở Chicago đã để xướng lên một thuyết đề giúp đỡ những đũa trẻ « nghèo và thông minh ». Đã có 40 đũa trẻ như thế được 40 người mua về. Mua đây nghĩa là đũa trẻ cứ việc theo người nào bằng lòng mình về nhà người ta và phải sẽ chăm chỉ học hành, sau này sẽ có một giáo dục hoàn toàn. Nhưng « người mua » cũng phải hứa trước mặt mọi người rằng sau này sẽ cung cấp cho đũa trẻ đó mọi thứ cần dùng và sẽ che chở cho nó.

Những đũa trẻ đó, người ta tuyển ở các trường trong những xóm náo nghèo nhất ở Chicago, do các ông giáo trưởng lo giới thiệu. Nên nhớ rằng phải là những đũa trẻ « nghèo và thông minh ».

Vừa đây trong một bữa tiệc hội họp tất cả 40 đũa trẻ « bán » đi đó và 40 người « mua » ông hội trưởng hỏi có ai phản nản gì không thì 80 người đều trả lời rằng họ rất được mãn nguyện với « partenaire » của họ.

(Morning post.)

B. V. dịch

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHOÍ PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL

KHÔNG ĐẲNG MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THÁP SONG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BĂNG DẦU HÔI HAY DẦU SĂNG CÙNG ĐƯỢC :

thật là một thứ đèn chế lại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và đến 87 vô cùng, xưa nay chúng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đàng - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bt Tongdorphan, Cholón

Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn.



N. 827 - 200 bougies

1 litre dầu đốt đồng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies

1 litre dầu đốt đồng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies

1 litre dầu đốt đồng 10 giờ

Làm len bằng đá

O Đức nguyên liệu chính trong kỹ nghệ là gỗ. Người ta dùng gỗ làm chocolate, làm bít tất lụa, làm mũ, làm bánh, v. v. v. v.

Nhưng ở Canada, người ta vừa mới tìm được cách lấy đá làm thành len. Thật là kỳ sự trong tương lai.

Cách làm, là tất nhiên là trước hết phải làm cho đá chảy ra, song không phải bít cứ đá nào cũng được, nhưng phải chọn thứ đá vôi. Tôi không nghĩ ngay từ bây giờ người ta có thể tưởng đến cách « biến » những lần đá cũ thành bít tất, áo nịt, nhưng ai có thể biết trước được? Đáng buồn thay, cái ngày nga trắng lẹ của cảnh trí sẽ mất.

Người ta mới là thứ len trên cơ sở các đức tính: mềm mại, dai sợi.

Tay thế, nếu những cô tiên trở lại trái đất, các cô sẽ phải cảm giận: người ta giành đoạt vôi các cô một cách không chính đáng. (Robinson)

Thể thao và quảng cáo

XU CHILL rất lấy làm hãnh diện về nhà nữ quần vợt của mình và cô Anita Lizana.

Năm 1937, cô đã đứng đầu phái nữ quần vợt thế giới. Chính-phủ xứ Chili đã tặng cô Lizana một ngôi nhà rất đẹp ở miền quê đã thường « công việc ich lại » của cô.

Công việc ich lại?... Phải... Nhà nữ quần vợt đã có ich cho nước cũng như một nhà ngoại giao. Từ khi cô chiếm các giải quần vợt lớn ở Mỹ, người ta tìm ở trên bản đồ xem xứ Chili ở chỗ nào. Người ta đã làm như thế về xứ Uruguay khi cái xứ bé nhỏ ấy chiếm

L'U'OM L'ÀT

giải bóng tròn ở hội Vận động quốc tế Olympic.

Ta coi đây vì sao thể thao là một cách quảng cáo rất hay.

Kỹ lược xe đạp trong một giờ

KỸ LƯỢC xe đạp trong một giờ, không kém ở - tô hay mô - tô, nay về tay Maurice Archambaud với 45 cây số 840. Lần đầu tiên, ngày 11 Mai 1893, Henri Desgranges, liên giám đốc tờ báo thể thao hàng ngày lớn là Auto, đã đặt giải ấy với 35 cây số 325.

Từ đây, bị 18 lần. Nhưng có một điều đáng chú ý là trong 19 năm không thay đổi - từ 18 Juin 1914 (Oscar Egg chiếm giải) đến 5 Aout 1933 (P. van Hout chiếm giải).

Rồi đột nhiên, trong bốn hôm, kỹ lược ấy bị hạ hai lần! Ngày 25 Aout 1933 về tay P. van Hout và ngày 29 Aout về tay Maurice Richard.

Trong 19 năm nói trên, đã không kém 19 lần người ta đình đặt nhưng đều thất bại. (Janior)

Tri khôn loài vật

BẠN có biết chuyện một con chó thấy ăn mấy kéo chuông cũng một nhà tu và nhận được một đĩa soupe, cũng bắt chuông kéo giây chuông, để kiếm một bữa... Dưới đây là một cách khôn ngoan khác

của chó : « một nhà mò xê gặp ở đường một con chó gãy chân. Ông ôm con vật về nhà, chữa khỏi rồi thả ra. Cách vài tháng sau, nhà mò xê rất ngạc nhiên khi thấy tiến vào nhà mình con chó ông đã chữa khỏi, theo sau một con chó khác què một chân ».

(Robinson)



— Hôm nọ ông cụ nhà tôi mới mất...

— Ấy mới chết? Cụ mất bao giờ thế? Bệnh gì? Thế mà chẳng báo cho tôi biết!

— Không, mất khản cơ mà!

— !!!

qua chỗ bị ngứa. Cách chữa ấy lần và thường thường đau lắm, nhưng rất có hiệu quả trong nhiều trường hợp. (Robinson)

Có thể cho trẻ ăn sữa bò tươi được không?

KHÔNG có thể viện một lẽ gì để cho trẻ ăn sữa bò tươi được. Cách cho ăn ấy chỉ có hại mà cái hại đó rất nặng. Sữa bò tươi mang lại cho trẻ sự nguy hiểm giết người vì có thể truyền nhiễm bệnh lao, dù đã xem xét để phòng hết sức cẩn thận; sữa ấy cũng có thể mang lại nhiều chứng bệnh nhẹ hơn: Chứng sốt rét của bò chẳng hạn. Vậy sữa bò bao giờ cũng phải đun sôi cho đúng phép trước khi dùng. (D.I.) M. dich

Ngồi bút máy

TRONG một bài trước ta thấy những người ngồi bút máy phải xem xét lại rất ngất và nước Anh rất có tiếng về nghề làm ngồi bút.

Nguyên nước Anh, mỗi năm đã làm ra được 40 triệu ngồi bút vàng. Ba phần tư đem bán ra ngoài quốc. Mỗi năm, nước Mỹ làm 100 triệu ngồi vàng và nước Đức 47 triệu.

Khi người ta nghĩ đến những sự đối trá mà chúng ấy ngồi bút đã viết ra, ta cũng đủ khiếp sợ!

(L'Intrépide) N. N. Tich dich



— Có một thứ quả tớ không muốn ăn mà lại được ăn luôn.

— Quả gì vậy?

— Quả dấm!

RĂNG ĐEN ĐÁNH TRẮNG, RĂNG TRẮNG SỬA THÊM

trắng bóng đều xinh đẹp bằng máy lỡi tằm Âu-Mỹ, và Email-dent. Sửa răng êm ái nhẹ nhàng, không hại men răng. - Máy uốn tóc giá 1\$80-2\$80-9\$50-8\$ một cái. Nếu mua sẽ uốn hộ bằng điện làm mẫu về nhà biết cách uốn, không linh liền công uốn. Uốn kiểu rất đẹp. Bán đủ hàng trang điểm, ở xa xin gửi lãnh hóa giao ngân.

MỸ VIỆN AMY, 26, Hàng Than — Hanoi



THƯA TỬ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

SỰ CỤ lặng thình, lúng túng, chưa biết nói sao để được lòng bà Ba thì bà ta đã xoay ngay câu chuyện về ngã khác:

— Bạch cụ, cụ cho sửa soạn để đón cụ hội trưởng chưa?

Nhà sư thừa hiểu là cụ hội trưởng hội Phật giáo, nhưng cũng hỏi lại cho được trong thế:

— Bầm cụ lớn, việc đón cụ lớn hội trưởng hội Phật giáo về diễn thuyết ở chùa ta?

— Vâng.

— Bầm cụ lớn, đã sắp sẵn xong đâu đấy cả rồi. Bầm, giá cụ lớn hội trưởng chịu đi vòng trần từ chỗ đường cái rẽ vào làng thì đẹp quá! Nhưng cụ lớn hội trưởng lại muốn đi xe tô - vin thẳng vào tới tận cổng chùa.

— Tôi đã hảo thành hội và lý trưởng sửa chữa con đường đất rồi.

Sư cụ cũng biết rằng ông huyện đã thừa lệnh tỉnh, sức cho lý trưởng phải bắt tuần tráng đắp rộng thêm con đường vào chùa để đón quan khách về dự lễ khánh thành chi hội Phật giáo làng Giáp. Nhưng cụ vô mở to cặp mắt để to sự kinh ngạc kinh cần, và nói:

— Dạ, thế thì phúc đức quá! Công đức cụ lớn thực cũng to bằng công đức tổ tượng đức chuông. Sửa đường rộng rãi, quang đăng thì thiện nam tín nữ các nơi, mới kéo nhau đến nghe thuyết pháp đong được, rồi vì thế mà rạn rữa con người, mà cái tà qui chính. Phúc đức quá!

Bà Ba mỉm cười:

— Bạch cụ, tôi lại nghĩ ra một

muru này để kiếm thêm hội viên cho chi hội ta. Điều ấy tôi đã bàn với cụ Thiện và cụ Thượng. Là chỉ cho những người có chân hội vào nghe giảng thuyết thôi. Còn ghế ngồi thì dành riêng cho từ chủ trì hội viên trở lên.

Nhà sư cười nhỉnh:

— Dạ, cụ lớn xếp đặt thực chu đáo lắm!

— Cụ tính, đã mất công từ xa đến thì ai không bỏ ra ba hào vào thưởng hội viên để được nghe giảng kinh. Còn ai chứ con mẹ hàn Liêu thì sống chết nó cũng cũng năm chục bạc để được một chân tán trợ hội viên mà lên ngồi chễm chệ hàng ghế đầu.

Sư cụ vẫn cười:

— Dạ, có thể!

— Phải không cụ, tôi gì lại không làm tiền cho hội?

— Dạ.

— Minh có làm tiền cho mình đâu!

— Dạ.

— Minh còn có thể quyền tiền nữa, Chà! làng ta chán người giàu ra đấy.

— Dạ, giàu của lại giàu cả lòng từ thiện. Bầm thực quý hóa quá!

— Cụ tính làm việc từ thiện như thế để được phúc cho mình, cho con cái mình, thì ai chả muốn.

— A đi đã phật! phúc đức quá!

Vậy nhất định mong bốn này cụ lớn hội trưởng về?

— Bạch cụ vâng.

— Bầm cụ lớn hội trưởng nhất định đi xe tô vin vào tới tận cổng chùa?

— Vâng.

— Giá cụ lớn hội trưởng dùng vòng trần thì vẫn có thể thống

hơn. Đi vòng trần che bốn lọng trông đẹp biết bao!

Bà Ba ngẫm nghĩ rồi nói:

— Được, để tôi bàn với cụ Thượng. Có thể nào sẽ viết thư trình lại cụ hội trưởng cũng kịp. Còn thứ tư lúc rước về chùa thì tôi định thế này: cụ hội trưởng đi đầu rồi đến cụ Thượng, cụ, cụ Thiện, mỗi cụ một lọng, riêng một xe cao su.

— Bầm cụ lớn thế thì long trọng lắm.

— À, bạch cụ, cụ hay cụ Thượng thuyết pháp?

— Bầm, đề cụ Thượng vì cụ tốt giọng.

— Tôi đã đòi hai chục bạc xu. Tôi định hề thuyết pháp xong là tôi phát chẩn.

— A đi đã phật! phúc đức quá! cụ lớn bố thí cho kẻ khó?

— Vâng.

— Bầm cụ lớn chăm làm việc thiện lắm. Trong báo Đuốc Tuệ kỳ này thấy có đăng cụ lớn cũng vào hội trung ương một trăm hai mươi đồng.

— Thế à? Thế mà tôi không biết đấy.

Kỳ thực, bà Ba đã nhận được số báo Đuốc Tuệ ngoài bìa có đánh dấu bằng nét chỉ xanh số trang đăng giờ tên bà với số tiền cũng một trăm hai mươi đồng cũng gạch chỉ xanh. Bà chưa kịp đem báo khoe với cụ Giáp, cụ Thượng, cụ Thiện thì nay chính cụ Giáp lại nhắc đến, khiến bà sung sướng và cảm động.

— Bầm cụ lớn, chúng tôi thấy cụ Thượng nói chuyện. Cụ Thượng đọc quốc ngữ thông lắm rồi ạ. Cụ học thế cũng phải.

Chẳng nhẽ cụ hội trưởng một chi hội Phật-giáo mà lại không đọc nổi sách quốc ngữ.

Nhà sư cười có vẻ hóm hỉnh, hỏi lại:

— Bầm cụ lớn nghĩ có phải không ạ?

— Vâng, với lại quốc ngữ học cũng dễ. Bạch cụ, tôi cũng một trăm hai mươi đồng là vì... tại sao lại cứ phải cúng đúng một trăm như mọi người khác?

— Dạ.

Giữa lúc ấy Cúc ở ngoài bao lon đi vào, nói:

— Me ạ, chi phó Tạc chị ấy đến đấy ạ.

— Đâu?

— Bầm, con thấy chị ấy đi một mâm nhân.

Bà Ba nhận quen có nhà sư ngồi bên, cái tiếng quát lớn, chừng đề ra oai:

— Con phó Tạc đấy phải không? Bà truyền đời cho mấy biết, chuyện này mà không giã nợ bà thì bà cầm nhà cầm ruộng.

Một người đàn bà sống, áo, khăn cùng một màu nâu bần bạc phếch mà người ta không thể đoán được rằng đã đeo vào cái thân thể gầy gò già cõi kia từ bao giờ chưa thay. Cái dùm giã ấy cúi đặt mâm nhân xuống sàn gác rồi ngồi phệt theo xuống mà vừa lễ vừa nói:

— Con cần rơm cần rác con lay cụ lớn, cụ lớn sinh phúc cho con, quả thực tình cảnh nhà vợ chồng con chưa sao lo kịp...

Bà Ba thét:

— Chị séo ngay, tôi không sinh cụ Thượng nói chuyện. Tôi thương chị nhiều lắm rồi. Chị xem có bao giờ tôi cho vay chục bốn.

LẬU, GIANG...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đã có hiện trạng ghê tởm (symptoms rebelles) chỉ nên lái

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế - Hanoi

sẽ được khỏi mau và rứt nọc. Thật là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LÝ: QUANG-HUY Hải Dương, MAI-LINE 60-62, Paul Doumer, Haiphong. ICE-TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

chục năm như thế đầu! Ít nhất là chục sáu. Tôi thấy vợ chồng bị đống con cái, tôi thương.

Chị phó soạn ngay lấy câu ấy :
— Vâng, bầm cụ lớn cụ lớn thương chúng con lắm, thương chúng con nhiều lắm. Nhưng lần này cụ lớn đã thương thì cụ lớn thương cho tôi, Chúng con mới bỏ mất một đũa cháu, tổn hao nhiều tiền thuốc thang mà nó chết vẫn hoàn chết.

— Ôi chào! chị kể lẽ lời thôi lắm.

— Lay cụ lớn, cụ lớn thương chúng con một chuyến nữa, một chuyến này nữa thôi.

Bà Ba cười :
— Tôi thương chị để tôi chết đời nhè? Tôi chết đời thì có ai thương tôi không? Thôi đi! Đi ngay!

Chị phó Tạc vẫn cố kêu van :

— Lay cụ lớn...

Nhưng bà Ba quả quyết không cho nói :

— Tôi không nghe nữa mà. Đi đi.

Rồi gọi :
— San, Tiu! lời chị ấy ra, giả nhân giả ý. Tao đương bận đây.

Tức thì người đàn bà bị đưa dây tó gài lực lưỡng ấy xuống thang gác. Tiếng những quả nhàn rụng rơi lác đác và lán long lóc từng bực. Bà Ba vẫn chưa hết tức, còn quát theo :

— Quân lão à! Chỉ được cái khắt lẫn! Được! Rồi bà cho mây biết tay.

Bà mỉm cười im lặng nghĩ thầm : « Thế nào mai nó chả đến xin viết gộp vốn lãi. Được rồi! bằng giá màu ruộng đấy. Chứ nghĩ ấy cũng khó lòng mà giả được! Ở nhà quê không khôn khéo, không chặt chẽ thì không xong với những quân khôn nạn! »

Bà quay lại và như vừa chợt thấy cụ Giáp đương trầm ngâm ngồi trên ghế bành, về mặt suy nghĩ, mắt lơ đãng nhìn qua cửa sổ xuống cái ao bèo hình chữ nhật. Bà ngập ngừng bảo nhà sư :

— Bạch cụ, họ tẻ lắm cơ ạ. Họ chỉ ồn thế thôi, chứ vụ chiêm năm nay được mùa, họ đã đến nổi gi.

— Dạ, quả có thế ạ.

— Bạch cụ, gặt được thóc nó để nó bán, chứ nó không chịu giá nợ. Nếu không có năm chục thùng thóc của tôi cho vay thì vợ chồng con cái nó đã chết nhân rằng ra rồi còn đâu đến ngày này.

— A di đà phật! cụ lớn phúc đức lắm, cụ lớn đã cứu sống được bao nhiêu người. Nhưng việc gì cũng phải có giới hạn chứ!

Tuy đó chỉ là một câu nhin hót không có ngụ ý nghĩa mỉa mai, nhưng bà Ba tự nhiên thấy ngượng, cất tiếng gọi để đánh

trông làng :

— Cô Cúc ơi!
Cúc chạy vào, tay cầm chiếc vòng vàng chạm trống.

— Sao nước lâu thế con?
Nhà sư đứng dậy, kính cẩn nói :

— Bầm cụ lớn xá cho.
— Ấy, mới cụ ngồi chơi uống chén chè mạn sen đã.

Cụ Giáp lại hằng đặn ngồi xuống. Cúc, giọng nũng nịu nói với mẹ :

— Cái vòng này cô làm rồi mẹ ạ, mẹ đánh lại cho con.

Bà Ba đắm đắm nhìn con, ngắm nghĩ. Rồi như chợt nhớ ra, bà bảo nhà sư :

— Hôm đức tượng đức thánh

Cái đèn Mẫu Ấy cụ Giáp dựng lên bằng những món tiền duyên của thiện nam tín nữ, trong số đó có năm trăm bạc của bà Ba. Năm trước cụ vợ nhà ý lập đèn, các bà « từ thiện » queu thuộc đã tranh nhau cúng tiền, cúng gỗ, cúng gạch. Ở trong làng và trong khắp mấy làng lân cận, ai ai cũng mến phục cụ Giáp. Họ mến phục cụ không phải vì cụ thông thạo kinh kệ, biết rộng về đạo Phật — đó là một sự dĩ nhiên, vì cụ xuất thân đi ở chân trâu cho nhà chùa — nhưng vì cụ cao tay và giỏi các phép ngoại. Những bùa của cụ đã nổi tiếng khắp vùng là linh thiêng. Ai có người nhà bất hạnh chết vào giờ trùng, ngày trùng, chỉ việc đến xin cụ

Còn điều gì người ta không tin khi người ta đã khiếp sợ! Bởi vậy khi cụ vợ thuật giấc mộng mà đức thánh Mẫu về báo cho cụ biết, thì người ta tin ngay. Và bởi vậy, ngôi đèn Mẫu sắc sỡ các màu, lấp lánh những mảnh sứ, chói lọi những cột son, cửa vòng vàng, chỉ trong vòng có gần một năm trời đã hoàn thành.

— Bầm cụ lớn hôm khánh thành chúng tôi định mở cơ người cho vui.

— Tùy cụ. Rước cụ xơi nước.

— Không dám, xin rước cụ lớn.

Ưống cạn chén chè mạn, nhà sư đứng dậy cáo từ. Bà Ba tiễn ra tận cổng.

Lúc trở vào, nghe có tiếng chó kêu ở trong bếp, bà vội đi xuống và thấy thằng San đương cầm cành tre tươi nhỏ vạt túi bụi vào mình con Cún buộc ở cột. Con chó co thẳng xích để cố tránh những roi đòn, và ăng ăng kêu om lên như để van lơn hay cầu cứu. Bà Ba thét mắng :

— Sao mày đánh nó, thằng kia?

San bỏ con vật quay lại :

— Bầm cụ, nó hôn lắm, con ngồi chắt thối gà, nó cướp ngay mất một miếng.

— Thế thì đã sao! Mày ác lắm. tàn nhân lắm. Mày phải biết nó cũng biết đau như mày, cũng có linh hồn như mày, kiếp trước nó cũng làm người như mày. Mày xử với nó như thế à? Mày hành hạ nó thế à? Chẳng sợ xuống âm phủ, bị cưa đầu, cắt lưỡi, bị vạt vào vạch đầu rồi kiếp sau lên làm chó thay nó! Người ta phải có lòng nhân từ, mày hiền chưa, nhân từ đối với người, đối với súc vật, đối với cả cỏ cây, vì cỏ cây cũng có linh hồn, theo kinh Phật dạy thế.

Bà Ba đến tháo xích cho con vật, rồi vuốt ve nó, nói nựng :

— Thôi con, con đừng chấp nó. Nó ngu lắm, nó không hiểu nghĩa lý gì hết. Con cứ chịu nhẫn nhục rồi kiếp sau con sẽ thành người, con ạ.

Làm xong việc từ thiện đối với con vật khôn nạn, bà Ba thong thả buồn rầu lên gác, lòng rạo rạo nỗi đau thương.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

HỘP THU

Ông Hiến Giang, Cao-bằng — Cũng như mọi năm, năm nay cũng có gửi thưởng văn chương Tự Lực Văn Đoàn 1938. — Hạn nhận bản thảo đến 31 Septembre.

Cái chính

Bài « Tổng tuyên cử » số trước : đoạn trên (của Nhị Linh) không phải là phỏng vấn. Chỉ có đoạn dưới (của Nguyễn Hồng) là phỏng vấn.



Mẫu xin cụ nhắc tôi để tôi cũng chiếc vòng này vào lò đồng.

Cúc vội kêu :

— Con chịu thôi!

Bà Ba gắt :

— Con bé mới đại chứ! Chả phúc nào bằng đâu con ạ. Con cứ vào rồi mẹ đánh cho con chiếc khác.

Sự cụ xuyết xoa khen :

— Dạ, phúc đức quá!

— À, cụ định hôm nào khánh thành đèn Mẫu?

— Bầm cụ lớn tôi muốn để đến tháng tám mát giới. Nhưng cũng còn tùy cụ lớn.

— Cụ để đến tháng tám cũng phải.

một đạo bùa về yểm là gia đình sẽ chắc chắn được yên lành. Ai có cái mụn nhọt, cái đờ gà ở nách, cái đinh râu nguy hiểm ở cằm, ở môi đến nhờ cụ khoán cho là khỏi tức khắc. Rồi nhiều ít muốn cúng bao nhiêu tùy tâm cụ không ngại. Nhưng thường thường người ta cúng rất hậu, để trả ơn cụ một cách xứng đáng cúng cơ, nhưng nhất là để tránh sự báo thù ghê gớm của cụ.

Thực ra thì sự cụ chưa « phỏng » ai bao giờ, nhưng người ta vẫn sợ bóng sợ vía cụ và huyền truyền những sự huyền bí về cụ, khiến người nghe phải rùng rợn, dựng ngược tóc gáy.

Hạt sạn

Linh hồn bất lữ

T. T. T. Năm số 9, trong truyện «Tôi nguyên rủa người cha ấy»: — Anh có biết câu hỏi của anh làm tôi đau đớn thế nào không? Chính tôi, tôi cũng không bao giờ dám nhắc nhở trong kỷ ức đến cuộc tình duyên ấy. Vì nói đến nó thì cả linh hồn tôi muốn cháy bùng lên.

Thế thì có họa linh hồn «tôi» là mở rở tâm đầu!

Uá tâm sự

Cũng trong chuyện ấy: Lúc này, câu chuyện tâm sự, Huân không thể không nói được nữa. Nó tràn tâm hồn anh rồi. Nó phải ứa ra ngoài.

Thế nó lỏng hay nó đặc? Hay nó sền sét?

Má hay điều?

Cũng có báo ấy, trong chuyện «Chinh mắt người»:

Dặn ra tiếng Annam tuy sôi nhưng còn đồng hồ đã qua rươi mà chưa sự cảm tức trong hai bên mà về thói đi lăm chặm chặm của viên thông ngôn.

Vậy Phang-xoa là một người hay một con khỉ mà lại có đôi má để chừa?

Lửa hỷ vọng

Cũng trong chuyện ấy: Bà lão ngẩn mặt; rồi rất minh đánh thốt như bị châm bởi tia lửa hỷ vọng, bà cuồng quit...

Giật mình đánh thốt là phải lắm, nhưng liệu có cháy mất cái gì không?

Người rắn .. nhưng k h o n g m ẽ m

Vấn trong chuyện ấy: Phang-xoa bị đứt quãng mắt lương tư tưởng, ông khó chịu càng phồng đôi má để phun ra một tiếng.

Tiếng ấy hẳn kêu: Phê phê!

Phi pháo? Phi phét?

T. T. T. Bút 215, trong chuyện

«Lòng còn gửi lại»:

Nàng bậm bở bước ra sân. Đi mấy bước... mấy bước, tự nhiên đầu gối Lê run bần bật, thờ phi pháo, tìm rón rập đáp. Đầu gối thờ phi pháo? Có lẽ tác giả nhầm đấy.

Rõ khéo

Cũng số ấy, trong chuyện «Vân»: Cảnh tượng rục rờ khéo cảm dỗ lòng người. Ngồi xuống bờ vườn, Sinh nhìn cảnh vật đầm say, âu yếm. Văn thấy Sinh nhìn thì hơi e lệ.

Sinh nhìn cảnh vật thì việc gì đến Vân mà Vân cũng e lệ với thẹn thùng?

Tinh hay tiển

Cũng số ấy, trong chuyện «Hạnh phúc trong sương khói»:

...chàng lại nhớ đến câu: «Một túp lều tranh với trái tim vàng», chàng lắc đầu ngờ vực: «Hình như đó chỉ là một danh từ điều trớ và vô nghĩa lý».

Thế thì là cả một câu dài chữ có phải một danh từ đâu!

Cai trị hai lần viên vọng

Dư Luận số 3, trong bài «Quan lại Annam tập sự tại Bộ Thuộc địa»:

Những sắc lệnh ấy đã để cho chúng ta biết rằng, đầu cách xa thượng quốc, ông Tổng-trưởng mới của chúng ta đã sẵn sóc đến thuộc địa.

Ông Tổng-trưởng mới của chúng ta cách xa thượng quốc, thế mà vẫn cai trị được Thuộc-địa thì thật ông ấy làm việc giỏi hơn cả Ủy ban điều tra đấy!

Ngoài hay trong?

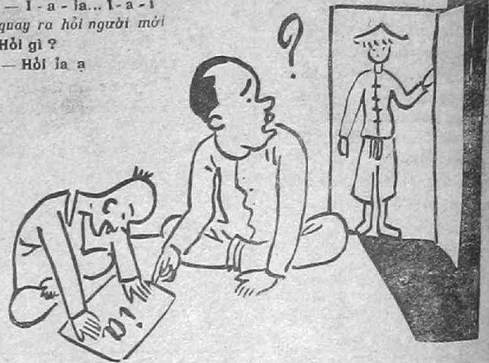
Chuyện Đời số 14, trong chuyện «Oan thị Kính»:

...thì lẽ tất nhiên những câu chuyện, việc làm đáng ghi lắm kỷ niệm từ ngày tới còn bề đến nay, không khỏi ngoài những trận đòn quần dít dưới ngọn đôi má của thầy tôi.

Không khỏi ngoài nghĩa là chính ở ngoài. Ở ngoài những trận đòn thì những kỷ niệm ấy, đâu có phải là những kỷ niệm «quần dít»!

HÀN-ĐÀI-SẠN

CON — 1 - a - la... 1 - a - 1
BỐ, quay ra hỏi người mới đến — Hỏi gì?
CON — Hỏi là a



VUI CƯỜI

Của N. T. Úc

TRÒ — Bấm, bố con làm ăn sát, — À, thế ngài được mấy «câu»?
Của I.H.L.

Lệ trí

Trò Tỷ không muốn học lí nào và trí luôn luôn tìm cơ để nghỉ. Hôm nọ anh có một chức. Tăng sinh anh vào bằng giấy của bố, nói te-lê-phôn vào trường, với một giọng dề, anh nói với ông đốc:

— Thàng Tỷ nó ốm, tôi xin phép ngài cho nó nghỉ học.

ÔNG ĐỐC HỒI — Ai đấy?

Tỷ trả lời rất gọn gàng:

— Cha tôi, thưa ông.

Keo kiệt

Một ông phú hộ rất keo kiệt lúc ra đi kêu đầy tớ dặn rằng:

— Sếp xe đưa tôi ra lĩnh. Tôi sẽ đi tàu ra Hà-nội, không biết hôm nào về. Nhưng phải nhớ rằng, hệ tiếp được một bức thư không tem thì đừng nhận. Thế là bác cứ đón tôi ngay vào chuyến lâu chiều.

Của V. Hoàng

Hiểu lầm

(Giờ cách trí.)

THẦY GIÁO — Loại vật có mang, thì du như con cá ở dưới nước...

CU TOE nhanh nhẩu — Thưa thầy, sao ba con cũng «có mang» mà bu con lại không ở dưới nước?

Của B. Kỳ

Viết thư

(Giờ luận Pháp văn)

THẦY GIÁO — Bài luận kỳ trước tôi ra cho các anh viết thư kể cho anh anh biết cách anh học tập để luận kỳ thi có thầy sắp đi, anh đã làm xong chưa?

MỘT TRÒ — Thưa thầy, con làm xong từ chiều hôm qua rồi.

— Đâu, giờ ra để kiểm.

— Nhưng làm xong con gửi ngay đi cho anh con rồi đi!

Của T. Sám

Kéo cày

THẦY — Anh hãy kể phát con rút kéo cày.

TRÒ — Những con vật kéo cày là: con trâu, con bò, v.v. .. bẽ con a.

THẦY — 77? (phỉ cười)

TRÒ — Vì con thường nghe thấy mẹ con bảo bẽ con phải ngựa ngựa ra mà kéo cày trá ng.

Gặp hồ

TÂN — Một hôm tao gặp một ông hồ to gần bằng con bò đứng trước mặt tao như nạnh gùn lên mây tiếng. Tao chống tay vào cạnh sườn, gác mắt nhìn nó một cách hùng dũng, thế rồi rút cục, nó cũng không làm gì nổi tao đấy.

THỦY — Can đảm nhỉ, mày gặp hồ ở đâu?

— Ở trong cũ vườn Bách thú.

Của B. q. Tỉnh

Quả mít

THẦY — Litre là gì? Trò Đôn có biết không?

ĐÔN — Bấm có. Litre là cái lít.

THẦY — Thế mítre là gì trò hẳn biết?

ĐÔN — Bấm là... quả mít a.

Tuyền linh thú

QUAN BA — Hễ có một trận bão nổi lên giữa lúc tàu đang chạy thì anh làm gì?

MỘT THÍ SINH — Bấm, tôi sẽ ném một chiếc mỏ neo.

— Nếu lại có trận bão nữa thì sao?

— Bấm, tôi ném chiếc mỏ theo thứ hai.

— (Kiên nhẫn) và nếu trận bão thứ ba nổi lên?

— (điềm nhiên tiếp)... Thì tôi sẽ ném chiếc mỏ theo thứ ba.

— (phát câu) Thế tôi hỏi anh: anh lấy ba chiếc mỏ neo ở đâu ra?

— (điềm đạm) Bấm, ở chỗ mà ngài lấy ra ba trận bão nữa rồi.

Của B. q. Toản,

Một nửa

Hai ông giáo nói chuyện.

ÔNG THỦ NHẤT — Trường anh kỳ thi vừa rồi được mấy mong?

ÔNG THỦ HAI — Đi mười được chín. Còn trường anh?

— Chà! được một nửa.

— Thế cho đi mấy?

— Cho đi một, chỉ hỏng vẫn đáp.

Của N. N. Ngần

Xin học

THẦY — Bỏ mấy làm gì?

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lọ 3 grs Op20 1 tá 2p00
1 lọ 6 grs Op30 1 tá 3p00
1 lọ 20 grs Op70 1 tá 7p00
1 lọ 600 grs 8p30 1 kilos 18p00

PHÚC - LỢI

Nº 1, Avenida Paul Doumer — HAIPHONG

Ichí-Long 66, Rue des Paniers a Hanoi
Thiên-Thành Phố Khốch & Namálah
Quán-Hưng-Long Rue Sarraat a Vinh
Phúc-Thịnh Rue Paul-Bert a Huế
Quảng-Hưng-Long Marché a Tourane
Đông-Kuân Rue Gia-Long a Quinhon
Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain a Saigon



— May quá, gặp được gốc cây này ngồi nghỉ mát không thì đến chết nắng mất.

ĐỒ SƠN ĐẠI HỘI

Đại hội của người Annam

B AN tổ chức nói thực đấy. Chả có thể mà ngay từ tối 13 Juillet, chiếc xe đạp nào qua điểm canh gần Đồ Sơn, cũng bị mấy tiếng trống oai về gọi đất lại:

— Tôm tôm tôm! Ai đấy?
— Tôi!
— Xuống xe để khám đã. Ý chừng họ khám xem có thực là dân Annam không.

ai cũng nóng ruột đợi: Hockey.

Hockey?
Không phải là hốc-cây.
Không phải là khúc-cây.
— Khúc còn đấy!
Khúc còn là danh hiệu mới của những cô thiếu nữ quần cụt chân và áo cụt tay: Bởi bởi một sự phổ thông của danh từ, bất cứ đoạn thiếu nữ nào, dù quần và áo vẫn còn cả chân tay, họ cũng gọi là khúc còn tuốt

Đến Đồ Sơn người ta mới biết là đi làm đường.
Đồ Sơn chỗ nghỉ mát cơ mà! Đây là đầu thế này? Có quạt, tán, long, hương án v. v. đây đường. Một sân đình Annam tối cổ.
Mãi đến lúc đứng trên bãi cát, gần sông biển, người ta mới thấy được via Đồ Sơn.

« Bravo khúc còn ! khúc còn ! »
Đám nhạc cái miệng há ra reo và gập đôi hông ấy bần tay vỗ.
Mọi nét mặt hớn hớn, những ống máy ảnh chăm chăm chụp hình.
Một đội nữ binh hùng dũng bước ra giữa ánh quang của những tiếng chào đón.

Ngày hội.
Vui lắm. Và Annam lắm. Cả những ông mặc tây nói tiếng tây cũng Annam. Vì cái tiếng tây ấy sai bề bét.

Các máy ảnh hấp tấp bấm.
Cồng chũng tranh nhau đứng vây lấy cái sân cát kè với trắng.
Mọi người chờ cái cô chơi khúc còn

Rồi cả cái ông « quan tây », tây hết sức cũng Annam.
Vi ông này có một thùng che lưng đứng lâu.
Ông « quan tây » đứng xem biểu diễn « khúc còn », bỗng có việc chạy ra hải biển.
Cái long tức khặc chạy theo sau. Ông tây phải gật nó mới quay trở về, và ngạc nhiên: sao lui có ông quan đồ hơi đến thế.

Nhưng các cô chỉ đứng lúm lại một chỗ, vịn vào nhau để xem cồng chũng. Và để cồng chũng xem mình.
Mười lăm phút qua chẳng thấy các cô đã đồng đến một tí gì là khúc còn. Người ta đã sốt ruột sồn sồn, bỗng mới con mắt đổ ròn lên phía khách sạn lờn.
Mười một cô quần cụt áo chèn màu lam, và băng ấy có quần cụt áo chèn màu la ma; tay cầm khúc còn bước ra.
Đấy mới là hai đội khúc còn thực.

Hội có rất nhiều trò.
Tám giờ khai mạc. Trò đầu tiên của ngày hội annam là cuộc đấu bóng rổ của hai đội con gái Tàu.
Bên cạnh đám bóng rổ có cuộc thể thao... ững biển: Một lực sĩ đang biểu diễn các lối nhảy giầy. Ngộ lắm, lắm lắm. Người xúm đông lại xem cho đỡ buồn. Một ông cạnh thì đang đi mũi vào một tờ chương trình. Ông lìm xem trong đó có báo trước trò nhảy giầy này không.
Không tìm ra, ông ta liền thấy trò ấy nhạt.
Ngày hội còn một trò chính mà

— Thế còn những cô lúc này?
— Ờ, còn những cô lúc này?
Mãi sau mới vỡ nhẽ: Đó là những cô « thể thao... khán giả ».
Nghĩa là đội binh ra mắt cho đàn công chúng.
Và cho công chúng đàn các cô.

Bao nhiêu đàn què ở mấy làng « Đồ Sơn, Đồ Hải » kéo đến đó, đều bị dưới lên khỏi bãi.

(Xem tiếp trang 22)

Linh-Tam

Trước Vành Mông Ngua Cũng là anh hùng

T ỜA đồng như nằm. Khi tiên cáo và bị cáo gọi lên trước vành mông ngua, mọi người đều nghiêng cổ tỏ mỗ nhìn, si sáo:

— Tai nào? Cái tai nào?
Ai ai cũng muốn xem cái tai ấy nó đứt ra làm sao. Nhưng không thấy rõ cái tai bắt hạnh vì bộ tóc mượt và óng ả của tiên cáo dài và rậm. Thất vọng, người ta nhìn và so sánh bộ mặt của tiên cáo và bị cáo vậy. Một bộ mặt trắng xanh, nhợt nhạt nhưng trơn tru, ẻo lả như mặt con gái, nổi bật lên cạnh một bộ mặt da chì với cái trán rỗ, cái mũi lớn, cái cằm rậm rườ, cái môi dày và nhất là cặp mắt không đều. Hai bộ mặt ấy đã hăm hể nhau, mà có vị gì đâu, vì cái liếc tinh của một cô gái nháy.

Kính bị cáo, với bộ mặt ít duyên đã phải thối thối nhiều công xanh để mua chuộc lòng một vũ nữ, mỹ tửu là Danh Thanh, một á mệu má, ngắn người và nhảy rẻo.

— Hôm ấy, tôi lại Bar, gặp Thanh có máng cho ít câu, vì hôm trước thì kêu đòi (còn đâu là tiếng em em ái nữa) tôi cho ăn mà không được một câu cảm ơn. Thị riêu tôi chợt, tức mình tôi có tát một cái. Một lát sau, Lung kéo hai người nữa lại khiêu khích và đánh tôi,

thì tôi có rút giấy lưng ra vạt liêu, không hiểu vì có gì tai Lung lại đứt được.

Nhưng Lung thì lại hiểu rõ lắm. Nghe tinh nhàu và kể lể khóc lóc, y nòi con giận anh hùng, hùng hờ nhẩy ra tiệm, tìm kẻ vũ phu. Và y đã được thứ cái hàm răng to lớn của kính. Và vì thế y đòi 800 bạc bồi thường và đưa ra một tờ giấy chứng chỉ của thầy thuốc nhận rằng y bị cắn mất tai và vì thế, đã không làm việc được.

Thầy kiện bên bị cười nói:
— Bị đứt tai mà không làm việc được. Để tôi cười cái đã. Hay là ông thầy thuốc muốn báo rằng vì đứt tai nên bộ mặt Lung bớt xinh xẻo, mà bộ mặt y bớt xinh xẻo thì y không làm được nghề ấy nữa... nghề của một trang công tử kia.

Cái nghề ấy, ông ta gọi chạch là nghề... làm xiêu lòng gái. Còn kính theo ông ta, thì đã là một vị anh hùng, đáng được tha: y chẳng đã từng tống chính, mắt hồng vì máu quốc, và ngọc dầy mẹ dạy ư?

Nhưng vị anh hùng ấy, ông thầy kiện bên nguyên lại cho là sự khùng bô của các tiệm nhảy. Trái lại, Lung, người đẹp trai, đã không phải là đồ ăn bằm gái như người ta tưởng lại còn là một vị anh hùng, giữa đường gặp sự bất bằng chẳng tha, hướng lại là sự bất bằng của một cô vũ nữ đương cùng chàng vị von điệu đàn lòng em ái.

Kết quả sau một hồi tranh luận: vị anh-hùng-khùng-bô-của-tiệm-nhảy bị phạt 50 quan ăn treo và 100 bạc bồi thường cho vị anh-hùng-người-đẹp-trai-không-ăn-bằm-gái.

Hoàng-Đạo

Sách mới

Đặc biệt Vui Hề do nhà xuất bản Quí Lan ấn hành, dây non thơm trang, giá 0p.30.

Đời chị em, loại sách phụ nữ của Cựu kim Sơn và Văn Huệ, dây 44 trang, giá 0p.15.

Hôn nhân, tình duyên, của cái... nghiệp, và tương lai



Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy
NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin — HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà



LOAN, DỪNG

TẬP I

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

DỪNG ngồi xuống chỗ có ánh nắng chiếu vào, xoay lưng về phía Hiền. Cậu nói có ngụ ý lảng lờ của Loan khiến chàng ngáy ngất thong thả đưa mắt nhìn Loan từ đầu đến chân. Loan lấy làm lạ, hơi ngượng, nhẹ đưa bàn tay khép chặt áo lại; nàng ngịch rứt những sợi tơ ở chân và nhắm hai mắt làm như đang bận suy nghĩ điều gì để Dừng được tự do nhìn. Một lúc sau Loan khẽ nói :

— Anh ngồi thế che cả ánh sáng làm em thấy lạnh lạnh ở một bên má.

Dừng chú ý đến gờ má của Loan và cậu nói vô tình khơi chàng nghĩ đến cái thú được đặt một cái hôn đầu tiên trên má người yêu. Chàng thấy bóng người chàng in trên mình Loan như âu yếm ôm ấp lấy người Loan. Về phía sau, khung cửa sổ để lộ ra một khu vườn na; vài quả na màu xanh như ngọc thạch lăn vào bóng trong xanh và êm lợt qua những cành na mềm lá xếp đều đặn. Nhìn mấy quả na, Dừng nhớ lại câu nói đùa của Trúc :

— Những múi na âm ẩm và thơm như môi người yêu.

Dừng nhận ra rằng đến lúc sắp đi chàng bị những ý thêm muốn về xác thịt luôn luôn đến ám ảnh; chàng khó chịu vì thấy rõ lòng ích kỷ của mình hiện ra, vì chàng sợ vẫn dục đến tâm ái tình mà chàng muốn giữ cho trong trẻo đến lúc đi, trọn một đời. Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không sao làm át được những tiếng kêu gọi tự nhiên của thâm tâm.

Chàng lấy làm tức tối vì lẽ gì người mà chàng yêu nhất trên đời lại không có thể nào thành người bạn trăm năm của chàng được. Dừng mỉm cười :

— Thì chính tại mình muốn thế, chứ tại ai đâu ?

Loan hỏi :

— Anh nghĩ gì vui mà mỉm cười thế ?

Dừng đáp liền :

— Tôi thấy mấy quả na kia ngon mà tiếc sẽ không được ăn. Chàng giết mình vì biết mình đã nói lỡ lời. Loan sinh nghi hỏi :

— Tại sao thế ?

Dừng đáp :

— Tại thế...

Không nói cho Loan biết hẳn là mình sẽ đi, nhưng Dừng vẫn muốn Loan hơi nghi ngờ để thử ý Loan.

Loan nói :

— Anh hay trả lời mập mờ, đến bực mình thôi.

Thật ra Loan sung sướng thấy có nhiều chứng cứ về việc Dừng bỏ nhà đi. Loan nhìn Dừng rồi đứng hẳn dậy nói :

— Nào đi...

Hiền nói :

— Đã hết việc đầu má đi. Có giúp tôi một tay cho xong nốt chỗ này đã.

Loan mỉm cười lại ngồi xuống :

— Nào thì ở lại. Đi, ở lại, hai đường phản vận...

Dừng ngồi yên lặng một lúc lâu rồi thong thả nói như khuyên Loan :

— Có nên ở lại...

Loan nhìn Dừng, hai mắt luôn luôn chớp, có vẻ một người đương tự hỏi để tìm một câu trả lời quyết định. Nàng yên lặng, khẽ gật đầu. Rồi hai người, mỗi người nhìn một phía, cùng có dáng suy nghĩ.

Một ý thoáng hiện ra làm cho Dừng bàng hoàng như người đương buồn sắp được nhập chén rượu để quên mình đi trong cốc lạt. Trước khi đi, thế nào chàng cũng sẽ tìm dịp để nói cho Loan biết rằng chàng yêu

Dừng sắp cưới vợ.

Trúc vừa thờ vừa nói tiếp :

— Phóng xe đạp một hơi đến đây. Mệt quá.

Dừng hỏi :

— Định đến đây thật hay vì ghi xe đạp quay về phía này nên đi về phía này ?

Trúc nói :

— Định đến đây thật. Có một ngày rồi, có dịp tốt tội gì không nhẩy.

Dừng biết là Trúc muốn tỏ cho chàng hay rằng đã có một dịp tốt để cho hai người bỏ trốn đi. Dừng nóng ruột muốn biết ngay nên kéo Trúc ra ngoài vườn. Trúc nói :

— Kiến hai trăm bạc để sẵn đây. Hôm qua Ngừ đến thăm tôi, — Sắp đi rồi à ?

Trúc ngạc nhiên nhìn Dừng :

— Sao ?

Dừng lưỡng lưỡng :

— Có sao đâu ! Chưa đi ngay chứ ?

Trúc mỉm cười nói :

— Nếu không muốn nhẩy nữa thì thôi, cũng được.

Dừng vội lìm cò nói chữa :

— Không. Tôi sợ đi ngay thì chưa có tiền. Đào đâu ra hai trăm bây giờ.

— Đi ngay thì không đi ngay, nhưng cố nhiên là đi trước ngày cưới. Phải để sẵn tiền, bắt thăm

ĐÓN XEM

ĐI AN

TỜ BÁO của DÂN

do một nhóm Dân - biểu Trung-kỳ tổ chức

XUẤT BẢN NGÀY THỨ TƯ MỖI TUẦN

11. RUE COUDART DE LAGRÉE - HUE

Ngoài những bài nghị luận, khảo cứu

Có các mục

ĐÀN CƯỜI
ĐÀN KHÓC
ĐÀN KÊU
ĐÀN ĐỌC
ĐÀN NHIN THẾ GIỚI
ĐÀN TẬP THỂ THAO
ĐÀN XEM CHIẾU BÓNG

Số đầu ra ngày 6 Juillet 1938

GIÁ BÁO : một năm 2p.00 ; 6 tháng 1p.00 ; 3 tháng 0p.50
Số 1 và số 2 miễn cước. Muốn xem, xin bịa gửi địa chỉ về nhà báo.

đi lúc nào không biết trước được.

Dũng cúi mặt nhìn xuống đất.

Trúc đột nhiên nói :

— Hay thôi vậy ; anh nghĩ kỹ xem. Lần này này hệ trọng không như lần trước đâu. Đợi anh sẽ đổi khác hẳn. Mà đi là đi hẳn, không bao giờ quay về được nữa. Tôi không mất gì nhưng anh mất nhiều lắm. Cũng nên nghĩ kỹ.

Dũng nhìn về phía nhà ngang. Loạn cũng đương nhìn ra dò xét hai người. Dũng nói :

— Cần gì phải nghĩ nữa vì cảnh đời về sau này mới đích thực là cảnh đời sống tự nhiên của tôi.

Trúc ra lúc đó Dũng đương sợ. Chẳng thấy việc chàng sắp làm có vẻ táo bạo quá. Không muốn nghĩ nữa, Dũng nói :

— Tôi ta vào kéo có Loạn nghĩ ngợi.

Gần vào tới nhà, Dũng hỏi Trúc và cao giọng cốt cho Loạn nghe thấy :

— Chủ nhật sau tôi sẽ rủ anh Lâm và chị ấy sang bên ấp xem gặt lúa. Anh bảo thôi sẵn ít cơm nếp.

Chàng nói thế là cốt để dò ý Loạn. Nếu Loạn muốn đi, sáng chủ nhật sau chàng sẽ đến chơi Thảo thật sớm. Dũng sẽ hiền và nhàn dịp ấy chàng sẽ ngộ nói lòng chàng cho Loạn biết.

CHƯƠNG III

— Mau lên, không đợi làm rồi.

Loạn vừa nói vừa rót nước vào chậu ; nước nóng bắn ra bắn tay khiến Loạn đặt vội ấm xuống bàn, xuyết xoa đưa tay lên miệng thổi cho dịu chỗ bỏng. Dũng ăn cơm hỏi :

— Có làm sao không ?

Loạn sung sướng nhìn Dũng mỉm cười rồi nâng nĩa đưa bàn tay lên trước mắt Dũng :

— Không sao. Khỏi rồi.

— Chẳng thế.

Loạn lại nghĩ đến chuyện khác ngay. Nàng bảo Trúc :

— Mọi ngày một mình anh Trúc ở đây buồn chết. Một cái nhà gạch cổ tro vơ giữa cánh đồng thế này mà không sợ thì cũng lạ thật. Tôi chịu.

Trúc nói :

— Thế mà tôi còn phải ở đây mãi thì sao ?

Loạn quay lại phía Trúc, hỏi đó :

— Có chắc anh ở mãi không ?

Trúc hơi lấy làm là :

— Tôi ở mãi cho đến khi nào không ở nữa.

— Nghĩa là cho đến khi nào anh đi.

— Không ở nữa thì có thể nhiên là đi rồi còn cần gì phải nghĩa là nữa. Chữ « nghĩa là » có dùng thườn.

Loạn đột nhiên hỏi :

— Nhưng sao anh lại không ở nữa ?

Trúc nói :

— Có Loạn đến hay. Từ sáng đến giờ hồi tâm cầu lần thần, ốm ở vò cũng. Còn định ở đây mãi thì biết thế quý nào được.

không khi lạnh. Một môi thơm tựa như mùi cơm non phồng phất lẫn với bụi, với gió, với ánh nắng.

Trúc giờ tay về phía một quả dơi :

— Tôi sẽ đưa các anh chị lên cái miếu ở đỉnh đồi Gò kia.

Dũng nói :

— Đi đâu cũng được. Cái đó không quan hệ lắm. Chúng tôi cứ việc nhắm mắt theo anh.

Từ lúc đi chơi, Dũng chỉ đợi dịp được đứng riêng một mình với Loạn. Chàng sẽ có đủ can đảm để ngộ cho Loạn biết ; sáng hôm nay khi đến trường học rủ Lâm, Thảo đi, chàng đã thấy Loạn ngồi đó. Loạn nói để che giấu :

— Có việc gì mà anh Dũng

Bóng mấy cây thông thưa quá không đủ che nắng. Thảo đem tấm vải trắng rải lên bãi cỏ sát bên tường miếu.

Nằm được một lúc, Dũng thấy Lâm bãi đầu thờ mạnh và đều ; chàng đoán Lâm đã ngủ. Thảo và Loạn thì thầm nói chuyện nhưng nói khẽ quá chàng không nghe rõ. Dũng vòng hai tay ra phía sau lưng gối ngực mặt nhìn lên. Ánh nắng trên là thông loe ra thành những ngôi sao ; tiếng thông reo nghe như tiếng bê xa, đều đều không ngắt ; Dũng có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy đã có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thanh trong lá thông.

Không nghe tiếng Loạn và Thảo nói chuyện nữa, Dũng nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen lánh của Loạn. Thấy Dũng bất gặp mình đương nhìn trộm, Loạn vội nhắm mắt lại làm như ngủ ; song biết là Dũng đã trông thấy rồi, nàng lại vội mở mắt ra rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loạn chắc Dũng có ý gì đòi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không tỏ ý ngượng ; Loạn cũng sinh liêu, âu yếm nhìn lại Dũng. Giây phút thần tiên của đôi bạn vẫn yên nhau từ lâu nhưng lần đầu đàm lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dũng toan mỉm cười với Loạn vì trông vẻ mặt Loạn chàng đoán Loạn cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ rõ quá Dũng với một lá cỏ miu môi nhắm ngon lại.

Tình yêu hai người vẫn đã có từ trước nhưng sao cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế ; không có gì cả mà sao Dũng lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tầm ai tình của chàng với Loạn chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

(Còn nữa) Nhật-Linh



vi sao lại không ở nữa.

Loạn cười nói :

— Kể thì em cũng ốm ở thật. Mấy người cùng cất tiếng cười theo Loạn, vui vẻ bước ra sân.

Trời nắng to và gió thổi mạnh. Mấy cành cây táo trĩu quả lúc khuất hẳn sau tường nhà, lúc hiện ra rào rào ánh sáng. Những bó lúa mới gặt về để ngồn ngang một góc sân ; gió thổi bụi lúa bay tóa lên rồi tan dần đi trong

đến sớm thế ?

Loạn làm như không biết là sẽ về chơi ấp Quỳnh - Nè, làm như không nghe thấy lời Dũng dặn Trúc chủ nhật trước. Dũng sung sướng rằng Loạn đã mắc mưu mình vì không có lẽ đầu tình cỏ Loạn lại đến chơi nhà Lâm, Thảo sớm như vậy.

Lên đồi ăn xong, Trúc bảo các bạn nằm ngủ trưa đợi chàng xuống dưới cánh đồng trông coi thợ gặt.

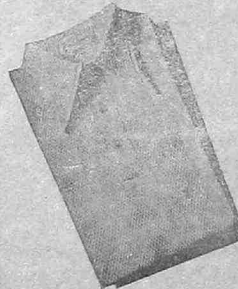
Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Parsi

NHÀ HỘ SINH
và DƯỠNG BỆNH

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÉS
(sau nhà rượu)
TÉLÉPHONE 333



Lần thứ nhất xa ta có kiểu
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi
Maison fondée en 1910

Làm dân

(Tiếp theo trang 11)

Nó vẫn nghiên rặng lại mà cười nó, ngợt nhạt như một tay « anh chị » trên Hà-nội. Nó thán một nhìn hai người bị cầm, hát hăm hỏi: « Thế nào? Hai chú nà? »

Xuýt xoa để tờ đầu dớn hay thanh kính, nhưng xuýt xoa của dân quê trong địa phận một ông quai, chỉ là một thói quen, nó không lộ sự gì cả. Hai người đã xuýt-xoa, chỉ mới có xuýt xoa thôi. Anh lính cơ lập tức như nổi giận vô cùng. Nó mím chặt môi, cười mấp míng ngậm trong cổ, đưa nắm tay thụi vào ngực một người. Rồi nó lại há mồm cười ha hả. Cười xong, nó nói: « Các anh phải biết mới được! Các anh mở sống, hát mầu hát mũ của dân đen! Các anh bóc lột người ta. Thì anh ở đây, mặc! Đến đây, phải nữa ra! Cái phúc-sinh tiền-nhân nhà các anh đã nghe rõ hay chưa! »

Mấy ông chánh, bà đã trông thấy anh lính tác oai, đã hiểu rằng một người có thể cực nhục đến bậc nào rồi. Không cần cho họ hỏi, các ông đều mua cùm, một cách vùi vể không thật thà, như lúc các ông mua vé diên kịch của quan bán, mà không đi xem.

Chúng tôi phải lên quan giữa lúc họ đang mua bán cùm.

Vài hôm sau nữa, một người ở tỉnh về, thuật lại nổi loạn cuối của lần kịch đó.

— Khi các ông đã về rồi, thì bà chánh rõ vào thăm ông chánh. Một anh lính trông thấy bà mặc áo the, quần sồi lại đeo khuyên vàng. Nó nghĩ cách xoay tiền bả, vì nó biết thóp tiền lưng ông đã cạn rồi. Tự nhiên chẳng sao cả, nó đến gần bên ông chánh mà đánh ông một trăn trính sống thiếu chết, đổ cả máu nhồm máu mũi ra. Đánh ông như để cho bà xem, cho đến lúc bà tháo khuyên, và mở nút ruột tượng...

Từ nhà trại đi ra, lòng đầy phần tử, chúng tôi tưởng người đối với người, cũng nói một thứ tiếng, không thù oán, thì chỉ có thể đã man mà

đều cẳng đến thế là cùng.

Nhưng bằng ở những việc được nghe hằng ngày, bằng ở những tin tức lượm trên các báo, thì thuật lại việc mua bán cùm, tôi đã rất nát, ngày thơ như một đứa trẻ.

Trong « xã lim » tối om, trong nhà trai dầy rệp muỗi, trên « lò-cối », hay là giữa ánh mặt trời, nhiều lần kịch thâm khốc đã xảy ra, để hạ thấp loài người xuống dưới hàng súc vật.

Người ta không nhắc đến nữa, khi đã biết khinh bỉ một nhân-loại phá hoại và đê hèn.

Tôi ha bắt ở chỗ này với cảm tưởng rằng lời chưa nói gì đến nỗi thống khổ của dân quê, nỗi thống khổ ngàn thu cổ kết, mà loài người lừng ngậm như ngậm một quả đất chết.

Như thế là hơn, vì tôi đang có quên những ngày; bị thương sống bên những người chất phác đã coi sự khổ như cái tội để lại từ kiếp trước.

Nhưng tôi còn băn khoăn mãi, khi đã biết nghĩ rằng, nếu hoàn cảnh không đổi, thì kiếp sau của họ, nếu không là kiếp trâu kiếp ngựa, thì chỉ là kiếp này mà thôi.

HẾT

Trọng Lang

CÁU Ồ

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn và chăm chỉ, đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm một nơi làm précepteur hoặc vendeur. Lương cốt đủ sống, đi xa cũng được.

Hỏi M. Nguyễn-công-Tán,
village Bạch-chê, poste La-mai
à Ninh Bình

Có bằng tú tài phần thứ nhất. Đã học qua ban toán học, cần một chỗ dạy ở tư gia (Hano). Lương cốt đủ sống.

Hỏi M. Hà-vân-Ich,
10 Grand Bouddha Hanoi

Thao Compabilité và Dactylographie, muốn tìm một việc làm ở công sở hay tư gia. Lương cốt đủ sống. Đi xa cũng được.

Hỏi M. Hoàng-việt-Sinh
N 3 Tirant Hanoi

KYEU ANH SANG

(Tiếp theo trang 8)

- 1) M. Nguyễn tường Tam 2p.68
- 2) M. Hoàng như Tiệp 2p.68
- 1) Ban Kiến trúc 31p.21
- k) Trả công và tiền ký quỹ của Encalssear xin thời việc 39p.23
- 1) Tiền tem nộp và lấy tiền ở Ngân hàng 4p.81

Đến ngày 24 Juin 1938 quỹ Đoàn còn lại: 887p.80 — 820.185 = 67p.615

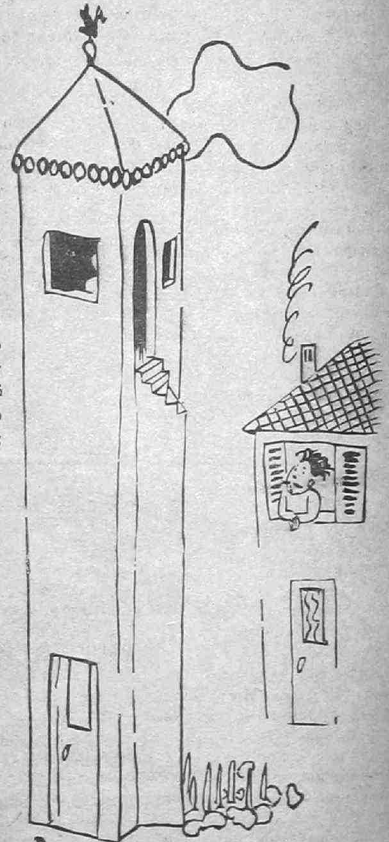
Công với tiền tháng Mai còn lại thành: 3668p.44 + 67p.615 = 3736p.055

Hanoi ngày 24 Juin. Thay Thủ Quỹ vắng mặt.

Phó thủ quỹ: Nguyễn Văn Xuân
Tờ trình này đã được Hội đồng Quản-tri duyệt y trong buổi họp ngày 7 Juillet 1938

Tổng Thư ký:
Ký tên: Nguyễn Xuân Đào

Một kiểu nhà của một kiến trúc sư thích có những cảm giác lạ lùng, ghê sợ. (người ở trong cái nhà thấp là chính kiến trúc sư đứng ngoài chờ chờ cái nhà dựng lên do kiểu của mình xuống thang gác)



QUAN, thế! — À, các thầy hẳn thất. Các thầy mang biển thuốc để định rõ tôi đó sao?
LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau ốm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nặng rồi, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lẳng thanh mua một tá «Khang-Kiến-Thối-Nhiệt-Tân» để bà lớn dùng. Xin quan lớn viết cho.
XÃ XẾ — Hầm chúng con đã kính nghiêm, chỉ sợ phải khỏi rồi.
QUAN, hóm hớ — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải biển Khang-Kiến ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có ập 30 một hộp mà có thai, rồi đẻ thẳng chửa thờ ư đó. Hiện ấy lại có thuốc «Bác Thái» giá ập 20 rất tốt.



SERV. PUBL. K. K.
KHANG-KIẾN được phòng
94, Hàng Bưởi — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »
Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cộc họng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh Ho lao (bởi làm việc nhiều, thất khuya, dậy sớm, ngủ nghỉ nhiều, học hành quá hoặc nóng rượu say, thích ăn đồ béo, đồ giấm, thuốc lá, thuốc lá hút luôn, sinh ra bệnh âm hư gió cổ, thành hay khạc, hay ả hoặc lúc ho y như ông nứa đưng ở cổ, nhiễm lâu sẽ tá ho lao, tục gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chai-khát, Khai-khiến, Nhớ-lạc, Đỗ-ang, Tinh-gu. Mỗi hộp chia làm 10 lần, giá ập.01 — Mỗi phòng 11 bán, giá có ập.10 của D. TRI tiên sinh, Hanoi
Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Ven-guoc năm 1927
Có Médaille khen năm 1934
Có bán tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »
CÁN ĐAI-LÝ CÁC TỈNH, BỞI: Dépôt général: Craie (phần Việt) marque « Le Papillon » Conlet, Serpentes, Cottiers, Masques, sans-craie, Garlandes et Lanternes Vénétiennes là biểu.
An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương
13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

TIN THO

(Tiếp theo trang 9)

thi nhân chỉ việc nhắm mắt lại rồi dẫn bước, và tưởng là đi vào cõi vô biên, vô hình, là đủ rồi. Nhưng làm thế chỉ giải đi một chút.

Một nhà làm thơ khác cũng không e bông tui vì ông được biết một thứ ảnh lạ, sáng hơn cả mặt trời. Tôi đọc bài thơ mà tôi trích mấy hàng sau đây, và biết ngay là của ông Mạnh Quang dù tôi không xem tên ký :

*Cả nguồn sống mới này mầm đồng tái
Càng hồn tiên đời ngày đẹp không
chiều.*

*Thấp lòng nghèo chẳng có giọt tình yên
Bằng ánh nắng đến bao giờ có sáng.
Mỗi trời lặn nhưng sáng trời không
lặn.*

*Họ hiền chăng? Và trong đây lòng sâu
Như trong hồn (linh khiết của đêm sâu
Sáng càng chói, chày cả màn huyền
diệu...*

Tôi sung sướng khi đọc được câu sáng đẹp lạ lùng :

Như trong hồn tinh khiết của đêm sâu.

Vì tôi chỉ thấy hiểu được có một câu ấy.

Cả bài thơ hồn rộn những tư tưởng lạ trong đêm tối. Và bởi nói đến sự tối, ông Mạnh Quang đem cả màu đây để ấy vào trong thơ !

Mặc dầu cái quan niệm của ông, tôi vẫn tin rằng người ta có thể là những cảm giác rất mơ hồ một cách sáng sủa hơn thế. Và trước khi nói rõ những điều tôi nghĩ, tôi hãy nhắc nhở ông Mạnh Quang rằng ngay từ câu thơ đầu của ông đã có vẻ kỳ ảo : *Cả nguồn sống mà ông nói, có mầm, rồi lại tắt được sao ?*

Vấn nhân cũng như thi sĩ đều phải giữ lễ với người đọc văn thơ mình. Lễ phép ở đây là sự cố gắng làm cho người khác đọc vào hiểu được ý tác giả. Một nhà phê-bình

tôi quên tên đã viết một câu ngạo mạn này : « Chúng ta phải coi như độc giả đều ngu dốt. » Cái ý tưởng quá khích ấy có ngu một ý khiêm tốn ở trong. Đó là lời khuyên để bọn làm văn biết riêng với nhau rằng : phải tìm cách nói để cho người ta hiểu rõ những điều ta muốn nói. Ở văn thể nào, và ở lối thơ nào cũng vậy, mình bạch là điều cốt yếu, còn cách phô diễn đặc biệt của từng văn sĩ là sự trang điểm thêm. Cả một vấn đề phức tạp về văn chương lại hiện lên và giục giả ngồi bắt của tôi, nhưng tôi đã thấy các thi nhân nóng ruột.

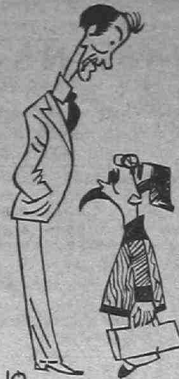
Vậy xin « để đến ngày mai » những việc... rã rối ; bây giờ hãy nói chuyện thơ.

Thơ là câu chuyện vui sáng, nhẹ nhàng. Thơ đong lại trong giọt sương mai có một vị trụ bình minh tốt đẹp. Một tình cảm sâu kín, một triết lý u ẩn, khi hiện dưới nét yêu kiều của câu thơ liền để cho một trí khôn và mọi tâm lòng nhận được thấy. Tôi vừa đọc lại một bài thơ của một nhà thi sĩ Pháp có tiếng và thâm trầm : ông Paul Valéry. Tôi muốn trích mấy câu nhớ nhân sau đây để hiến các bạn, và mỗi các bạn thường thức vẻ đẹp của cả một không gian hoàng hôn, ai ăn thu lại nơi mà đảo người thiếu nữ, và cả một khác sản lan rộng lớn của thời gian thay đổi trong màu hoa...

*Quand le ciel coule d'une jouc
Laisse en fin les yeux le chérif,
Et qu'un point doré de périr
Dans les roses le temps se joue.*

Giả lời có tài liệu ở tâm tay hoặc trí nhớ của tôi lúc này sắc sảo, tôi sẽ viết lại nhiều đoạn thơ của các bậc thi bá của muôn đời. Mấy nhà làm thơ bi hiểm ở xứ ta sẽ ngạc nhiên khi thấy những tư tưởng uyên thâm kia lại có những dạng điển không chút chỉ là trang trọng đạo mạo.

Thế-Lữ



— Ông bán gì đây ?
— Tôi bán thuốc cao.
— Ông mà bán thuốc cao ?

TÔI ĐÃ GẶP NGƯỜI ĐÀN BÀ ẤY

GẦN đây, Phan - thỵ - Đào viết trong mục Diễm Sách của báo Ngày Nay hễ ông Lê-tráng-Kiều không biết nghệ - thuật, dám xuất bản những cuốn sách non nớt, vụng về, đây những lỗi ; ông Lê-tráng-Kiều đánh văn Quốc Ngữ không thông, thí-dụ như : con tâm dâm - dập, đung đình, dùng minh, nâng đun, vãn vãn. Nói thế cũng khí ngạo và khí quá bạo một chút. Tôi rất lấy làm lo ngại cho cái ngạo ngạo của Phan-thỵ-Đào.

Không biết Phan - thỵ - Đào là bà già, là mẹ « đồng đồng » hay là một thiếu-nữ (xin lỗi vì chỉ để là Phan-thỵ-Đào thôi) Tôi lo vì :

Nếu Phan-thỵ-Đào là một bà cụ già, thì thế nào ông Lê-tráng-Kiều cũng xin chánh-phủ nhốt bà ta vào tòa nhà Nam - phong ở với bà lão Nam-phong bắt đêm ngày chỉ được nghe những tiếng ve sáo, và học quốc ngữ mới của ông Lê - tráng - Kiêu. Vì chỉ ở nhà cô Nam - phong người ta mới trông thấy bỏ ra những văn Quốc ngữ mới.

Nếu Phan - thỵ - Đào là một mẹ đồng đồng thì ông Kiêu sẽ xin chánh-phủ bắt bà ta, mỗi buổi trưa và buổi tối, phải ghé vào tai chồng mà đọc, một hơi không nin thơ những câu văn ngắn nhất của ông Lê-tráng-Kiều.

Nếu Phan-thỵ-Đào là một thiếu - nữ, thì ông Lê-tráng-Kiều sẽ xin chánh-phủ bắt buộc cô ta phải yêu những nhà văn sĩ có tài làm những câu văn dài bằng những cái câu dài nhất thế giới như văn của ông Lê-tráng-Kiều Đại đế.

Có Bảy Calrăng
(Cần thơ)

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Nguyễn-khắc-Mãn

Nỗi lòng (0p.40)

Nguyễn Hồng :

Bỉ Vỡ (0p.55).

Trọng Lang :

Hanoi làm than.

Thạch Lam và

Khái Hưng :

Hai thế giới, (Một năm ở Cao-dăng, Mực tàu giấy bản).

Thạch Lam :

Gió đầu mùa (0p.35)

Ngày Mối (Sắp xuất bản)

Xuân Diệu :

Thơ Thơ, (Sắp xuất bản)

Khái Hưng :

Hồn bướm mơ tiên (hết)

Nửa chừng xuân (đương

in lại) Tiếng suối reo,

Giọc đường gió bụi,

Trống mái, Tiêu : on

tràng sĩ, Tục luy, (hết)

Gia đình — 0p.60. Đợi

chờ (sắp có bản)

Nhật Linh :

Đoạn tuyệt, Tỏi tằm,

Hai buổi chiều vàng,

Lanh lung (hết)

Khái Hưng và

Nhật Linh :

Gánh hàng hoa, Đợi

mưa gió, Anh phải sống

(hết).

Tú Mỡ :

Giòng nước ngược I

(hết) Giòng nước ngược

II. (Sắp xuất bản).

Thế Lữ :

Mấy vần thơ, Bèn đường

Thiên lời, Vàng và máu,

Mai-hương và Lê-phong,

Lê-phong phóng - viên

(hết)

Gió ngàn (Sắp xuất bản)

Đoàn Phú Tứ :

Những bức thư tình (hết)

Mơ hoa (Sắp xuất bản).

Vĩ Huyền Đắc :

Mạc Tin (dịch) — 0p.65

Hoàng Đạo :

Trước vành móng ngựa

(0p.35), Mười điều tâm

niệm, Dầu xe cũ (Sắp

xuất bản).

80, Quan Thánh — HANOI



SỮA
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

Đò Sơn đại hội

(Tiếp theo trang 17)

Có phải hội mở ra cho họ xem đâu?

Đại hội mở cho người Annam xem cơ!

Có Annam với Annam — như thường người thường nói thế

Khúc còn câu? Nó như thế này:

Hai đội nữ binh, hăm hai người. Mỗi người « xir » một « khúc còn », nghĩa là một cái còn dài bằng rất nhiều khúc. Một quả tròn bằng năm tay. Khúc còn dùng để khêu khêu, gạt gạt cái quả tròn. Các cô thì dùng để cầm những khúc còn. Và cũng để sai khiến chúng nó.

Cách chơi chỉ có thế. Để hiểu lắm. Nếu bạn chưa hiểu là bạn kém thông minh.

Giá được dự cuộc, dân chài lưới tưởng là các cô tập bơi cái tim ngo.

Dân quê tưởng là các cô tập gãy rom.

Dân thị thành thì không tưởng gì cả.

Hay là họ tưởng đến những cái không có một tí liên lạc với khúc còn câu.

Dân ấy là mấy ông trẻ tuổi và cốt nhả.

Họ đứng gần những bộ ngực, bỏ đi mà họ nhìn bằng một tầm mỹ quan không được... mỹ quan.

Và họ nói to lên những tiếng bình phẩm mà người ta muốn mọi người giữ yên trong đàn.

Tuổi trẻ biết nó đũa, nhưng tuổi trẻ lại biết lịch sự nữa kia đấy.

Sau cuộc vui chính, còn những cuộc vui khác.

Buổi chiều thì bơi, thì xe đạp, và thì làm bà chủ Đò-sơn.

Bất vui, rất hay, vào văn...

Như người ta đã được xem nhiều lần và còn được xem mãi.

Lúc ra về, chúng tôi nghĩ mãi để xem ngày đại hội của người Annam ở chỗ nào.

Nghĩ ra rồi: ở chỗ bạn, quạt và long.

Linh Tâm

Một bức thư

Chúng tôi có nhận được của bạn đồng nghiệp chủ trương tờ « Phổ Thông Liên Báo » trong Nam tuyên bố không liên lạc với bộ biên tập và ty quản lý trước, song không rõ qui danh ban đồng nghiệp (xin lỗi) vì trong thư không nói tên mà chỉ ký không rõ (signature illisible).

Vậy xin đồng nghiệp vẫn bức thư ấy ra dưới đây để giải thích càng đặc giả, còn việc thừa nhận việc qui báo đối chủ biên báo xin rút về lòng. N. N.

Kính bạn đồng nghiệp,

Ở đầu từ nay, chúng tôi chủ trương tờ « Phổ-thông » và chúng tôi không quen hệ gì với bộ biên tập và ty quản lý trước.

Vì tình đồng nghiệp xin qui báo giải thích giữa, và thừa nhận việc báo đối.

Nay kính

Tên ký: không rõ

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er huy 15 tháng táy

Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4320	2320
Pháp và thuộc địa	4.80	2.50
Ngoại quốc	8.80	4.30
Các công sở	8.50	4.30

Ngân phiếu gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80. Av. Grand Bouddha, Hanoi

Gidy nói số 874

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE

2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp

HANOI

??? 1936

XE KIỀU MỚI

Gấp khi giờ kếp mua đơn,

Dùng xe « AN-THAI » chang

cơ cơ gi.

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp

và đồ phụ tùng xe tay.

Trần Châu Tiên
BAC AI
NỘI 100 TONG ĐOC PHUONG HOLOH

Quả và trị
CĂN-NHIỆT
CÓ
BAN-TRAI
KINH-PHONG
Thời bình 15 Phức
BÁN KHẮP NƠI.

INNEXA
chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kèm sát của Bác sĩ chuyên môn.
LAIT INNEXA Mousse INNEXA
Lau sạch da, tẩy da chết, kem tẩy da không một chút 1p.65 một lo 0p.95
CRÈME NACRÉE CRÈME ORGANIQUE
Kem lột da trắng mịn kem dưỡng chống làm trẻ da một lo 1p.65 một lo 1p.30
POUDRE INNEXA
Hỗn INNEXA đánh không hại da một hộp 0p.85
các bà các cô sẽ thấy da dẻ mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bao chế tẩy và các cửa hàng lo.
ĐẠI LÝ: INNOXA 85 Rue Jessa Soler — HANOI

6 et 7, Rue Negret (Place Negret) HANOI
Pharmacie TIN
THAM HOANG TIN
Pharmaciens de 1ere classe
thuốc m ở l, giá hạ
Mở cửa cả buổi trưa

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ
Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron & Rochat et Cie 45, Bd. Gambetta — HANOI

Sâm nhung bạch hổ Hồng-Khê

Lấy tinh chất từ cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly. Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng sẽ dẫn ngay đến thần và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp bạch, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, hết trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khối đàu lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh ỉ b, nhiệt tình, mộng tinh, cực, khô, ỉn bà dùng được huyết tối, kinh đảo; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất đều sinh ra các chứng đau bụng, đàu lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (lành d) lại cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đàu lưng, đàu tinh mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sả, bỏ ỉ, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không cần có thứ thuốc bổ gì bằng thuốc Sâm Nhung Bạch Hổ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng theo hươ sấp vàng, các bà dùng thì hươ sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai nuốt với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thần Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phần, Hải-châu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mau nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đằm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho chính lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thần, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn tẩn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai ngoài, xin trả lại tiền gấp đôi.

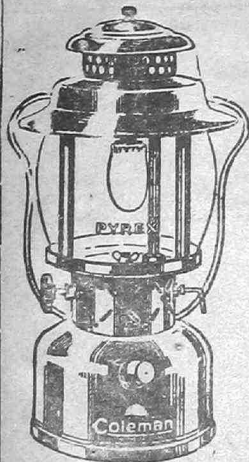
Thuốc phong tình Hồng-Khê

Giúp gặp mà bước ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người tăng ỉ 1 Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quá thấy ứng nghiệm, vì lẽ mỗi đấng Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không có mới hay kinh niên uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rứt ngứa, ai bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rứt ngứa một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đàu đàu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tẩn, cao đàu gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-My bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tân, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh cần, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Hảiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tổ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng » 2. Có biểu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».



ĐÈN MĂNG-SÔNG COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm tốt nhất bên Huế-Kỳ.
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng:

200 — 300 bougies
300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu wãng,
có thứ dùng dầu hôi,

Manchon — Măng-sông
Coleman nhân wanh

800 — 500 bougies

N. 999 200—300 bougies
N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi:

Lê huy Lê, 70, Rue des Paniers
Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton
Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . 0.70
Plumier laqué, couvercle chromes 0.80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0.35
= plats nickelé reversible double usage . . . 1.00
= plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

TÂN-TIÊN
JOURNAL D'ASTROLOGIE
et de Psychologie
SAPÉC

TIÊN-BỘ
PARAISANT TOUS LES SAMEDIS
27, Rue de Valenciennes, 27
- S.A.P.E.C. -

Ông Khánh Sơn dùng
khoa chiết tử mà đoán
vận mạng quẻ Khế và
tương lai của tôi thật rất
đúng đàng. Nhiều việc tốt
của tôi đã xảy ra vận
không sai lệch ông đã tính.
Hovau Dao



CLIQUE STUDIO KHUÊ

Một bức thư của ông chủ báo
Tân Tiên tại Nam-kỳ

MỘT CHỨNG CỐ' VỀ TÀI NGHỆ của M^{trc} KHANHSƠN

Cứ coi đây nếu bà con đủ tin
thì hãy gửi chữ ký tên mình
(kỳ lấu cũng được), tuổi, và
kèm theo mandat 7 hào về
mà xem

VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CÁI

Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : **KHANHSƠN**, PROFESSEUR ASTROLOGUE
38, JAMBERT - HANOI

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SỮU ĐỘC BẢ ƯNG HOÀN SỞ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai,
Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v. v... chẳng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa
thuộc **SỮU ĐỘC BẢ ƯNG HOÀN** cũng tống lòi
gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ càng
không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi